

Cam Ranh, ngày 23 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
Về kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021
của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh**

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Tổng quan chung về môi trường kinh doanh năm 2020

Kết thúc năm 2020, trong bối cảnh tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty không thuận lợi và nhiều biến động do ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19, do đó các hoạt động kinh doanh không được triển khai như kế hoạch. Những khó khăn này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện kế hoạch và định hướng phát triển của công ty trong những năm tiếp theo.

Thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020, trong năm qua Cảng Cam Ranh luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị; sự ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi của Lãnh đạo UBND tỉnh Khánh Hòa; chính quyền địa phương và các cơ quan ban ngành hữu quan; sự hợp tác chặt chẽ giữa các chủ hàng, chủ tàu; đặc biệt, Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng tập thể cán bộ công nhân lao động đã khắc phục những khó khăn, thử thách trong kinh doanh để tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra.

2. Kết quả kinh doanh năm 2020 (Số liệu Công ty mẹ)

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2020	TH 2020	% so với KH	% so TH 2019
1. Sản lượng	Tấn	2.972.957	3.050.000	2.088.972	68,5	70,2
2. Doanh thu	Tr.đ	158.076	160.600	135.406	84,3	85,7
3. Lợi nhuận	Tr.đ	29.305	30.000	27.527	91,7	93,9
4. Thu nhập b/q NLD	Tr.đ	16,2		14,9		90,1
5. Nộp ngân sách đúng và đủ theo quy định của pháp luật						

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2020 là: 36,3 tỷ đồng. Trong đó trích lập dự phòng tiền lương để bổ sung vào Quỹ tiền lương năm sau nhằm đảm bảo việc chi trả lương cho cán bộ công nhân viên không bị gián đoạn là: 1,663 tỷ đồng.

Tiền lương thực hiện bình quân của người lao động (không tính quản lý điều hành) năm 2020 là: 14.900.000 đồng, giảm 8% so với năm 2019.

Năm 2020 là một năm đầy khó khăn đối với Cảng Cam Ranh trong việc triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất, kinh doanh đã đề ra. Với đại dịch Covid-19 bùng phát, lan rộng, kéo dài và tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, cùng với đó là biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt xảy ra ở nhiều nơi; thị trường hàng hóa không có nhiều chuyển biến tích cực, cộng thêm sự cạnh tranh gay gắt của nhiều doanh nghiệp cùng tham gia vào khai thác cảng biển trong khu vực,... đã tạo nên một áp lực lớn cho hoạt động kinh doanh của Cảng. Trong năm 2020, doanh thu thuần của Cảng đạt 135 tỷ đồng, chỉ bằng 84% kế hoạch năm.

Hoạt động sản xuất, lưu thông, xuất, nhập hàng hóa tại khu vực không ổn định. Tuy nhiên, một số mặt hàng qua cảng có lợi nhuận khai thác cao, đặc biệt ở nhóm hàng rời xuất khẩu và hàng thiết bị cấu kiện nhập khẩu có đơn giá xếp dỡ cao nhưng chi phí nhân công, thiết bị thấp. Điều này giúp Cảng không bị giảm sâu về lợi nhuận, tuy nhiên cũng chỉ đạt 92% so với kế hoạch năm.

Tình hình kinh tế, chính trị Thế giới xảy ra nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Trong đó, căng thẳng thương mại, công nghệ Mỹ-Trung và địa chính trị các nước đã ảnh hưởng đến hoạt động thương mại toàn cầu; Dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh, lan rộng, kéo dài từ đầu năm đã làm sụt giảm các hoạt động giao thương hàng hóa giữa các quốc gia và châu lục. Đồng thời, tác động mạnh đến các doanh nghiệp vận tải biển (khách hàng trực tiếp của Cảng) lâm vào tình trạng khó khăn khinh cầu vận chuyển, xuất nhập hàng hóa giảm mạnh. Theo đó, sản lượng hàng thông qua cảng đạt 2.088.972 tấn, giảm 20,8% so cùng kỳ 2019 và giảm 31,5% so kế hoạch năm. Nhìn chung tình hình thị trường hàng hóa xuất, nhập qua cảng không ổn định và chưa có nhiều khởi sắc, đã làm giảm các chỉ tiêu, kế hoạch của Công ty đề ra. Trong đó:

+ Hàng dăm gỗ xuất khẩu: có sản lượng 1.040.409 tấn (đạt 99,09% so với Kế hoạch). Nguyên nhân: khảo sát từ các chủ hàng, mặc dù giá thị trường dăm gỗ xuất khẩu có biến động giảm hơn so với cùng kỳ năm trước, nhưng các vùng nguyên liệu rừng trồng đã đến mùa khai thác, dẫn đến các chủ hàng phải đẩy mạnh việc xuất khẩu dăm gỗ.

+ Hàng đá xây dựng xuất khẩu: có sản lượng 433.656 tấn (đạt 33,36% so với Kế hoạch). Nguyên nhân: Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 lan rộng trên toàn cầu dẫn các nước như Singapor và Băng La Đét đang tập trung chủ yếu cho phòng chống dịch nên hạn chế nhập nguyên liệu đã làm cho đơn vị xuất khẩu gặp khó khăn trong việc xuất khẩu và không đạt được theo Kế hoạch đề ra ban đầu.

+ Hàng thiết bị: Năm 2020, tại khu vực thuộc các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng, Đắk Lắk chỉ có 02 dự án (Trung Nam - Giai đoạn 2 và Chính Thắng) triển khai vào cuối năm 2020. Do vậy sản lượng hàng thiết bị trong năm 2020 giảm 2,59% so với năm 2019 (71.290 tấn/73.184 tấn). Mặt hàng này tuy khối lượng xếp dỡ không lớn, nhưng có doanh thu và tỷ suất lợi nhuận cao và góp phần lớn vào kế hoạch lợi nhuận trong năm 2020.

Với kết quả kinh doanh năm 2020, Công ty không đạt kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua.

* Công ty đã đề ra các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh, cụ thể:

- Tập trung toàn lực thực hiện quyết liệt “nhiệm vụ kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phục hồi, phát triển kinh doanh. Đồng thời, tăng cường khai thác hiệu quả cầu bến, tăng năng suất lao động, gia cố sửa chữa hệ thống kho bãi để đảm bảo tính chủ động, đáp ứng kịp thời cho nhu cầu tăng đột biến của hàng thiết bị về cảng.

- Phối hợp với Cảng vụ hàng hải, Hải quan, Biên phòng thực hiện nhanh gọn các thủ tục, tạo thuận lợi cho chủ tàu, chủ hàng khi có nhu cầu xuất, nhập hàng qua cảng.

- Tập trung thực hiện tốt công tác kiểm soát doanh thu, chi phí cả năm 2020: tăng cường công tác giám sát tài chính, kiểm soát, quản lý chi phí, rà soát và cắt giảm các chi phí không hợp lý, tiết kiệm trong đầu tư nhằm tối đa lợi nhuận.

3. Tình hình tài chính năm 2020 (Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán)

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện và được phát hành vào ngày 22/02/2021. Ý kiến của kiểm toán chấp thuận toàn phần, với các số liệu cụ thể sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	BCTC	BCTC
			hợp nhất	Công ty mẹ
I	TÀI SẢN	Đồng	322.639.852.555	316.659.263.343
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	26.116.084.860	22.832.167.237
2	Tài sản dài hạn	Đồng	296.523.767.695	293.827.096.106
II	NGUỒN VỐN	Đồng	322.639.852.555	316.659.263.343
1	Nợ phải trả	Đồng	42.073.440.115	41.558.453.388
	Nợ ngắn hạn	Đồng	24.693.240.115	24.178.253.388
	Nợ dài hạn	Đồng	17.380.200.000	17.380.200.000
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	280.566.412.440	275.100.809.955
III	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1	LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	7,4%	7,3%
2	LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	8,5%	8,5%
3	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,15	0,15
4	Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (TS ngắn hạn/ Nợ Ngắn hạn)	Lần	1,06	0,94

* Phân tích và đánh giá tình hình tài chính

- Các chỉ số tài chính năm 2020 của doanh nghiệp đều ở ngưỡng an toàn, không có nợ phải trả quá hạn. Việc quản lý sử dụng vốn được Ban Điều hành Công ty thực hiện linh hoạt, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực tài chính và các khoản chi phí trong hoạt động kinh doanh.

- Tình hình tài chính minh bạch, phản ánh trung thực hoạt động kinh doanh của công ty. Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Các khoản nợ được giám sát chặt chẽ, tăng cường đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ.

- Công ty thực hiện tốt công tác quản lý nợ theo Quy chế quản lý nợ đã ban hành, định kỳ phân loại nợ và có các giải pháp thu hồi nợ kịp thời.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm 2020 của Công ty khá tốt và ổn định. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ và dòng tiền mà Công ty tạo ra đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính của doanh nghiệp và bảo đảm đáp ứng đủ để thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn.

- Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vốn và tài sản, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

4. Kết quả thực hiện đầu tư, sửa chữa năm 2020

a. Các dự án đầu tư hoàn thành

TT	Chỉ tiêu	Quy mô/khối lượng thực hiện	Giá trị đầu tư (Tr.đồng)	
			Tổng mức phê duyệt đầu tư	Giá trị tài sản hình thành đến 31/12/2020
I	Đầu tư XDCB hạ tầng		2.799	2.376
1	Cải tạo, chuyển đổi công năng Câu lạc bộ công nhân thành văn phòng TTKT		1.864	1.577
2	Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái khu VP	52KWp	935	799
II	Đầu tư mua sắm MMTB		1.272	476
1	Ứng dụng công nghệ thông tin		1.120	361
	Phần mềm khai thác cảng Smart-TOS			Chưa
	Phần mềm kế toán (FAST)			195
	Máy chủ (Server)			166
2	Bộ ngoại ngữ đa chức năng BN3	6m ³	152	115
	Tổng cộng		4.071	2.852

b. Các dự án sửa chữa trong năm 2020

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện
1	Sửa chữa hệ thống kho, bãi	2.000.000.000	491.165.364
2	Sửa chữa duy tu cầu bến (cọc bích, đệm va, mặt cầu, chân cầu, cầu dẫn...)	1.500.000.000	460.909.092
3	Sửa chữa thiết bị và công cụ sản xuất	2.400.000.000	1.029.898.750
4	Sửa chữa nhà cửa văn phòng/trang thiết bị quản lý (xe con, thiết bị văn phòng, ...)	250.000.000	482.314.292
5	Sửa chữa hệ thống đường	100.000.000	12.727.273
6	Sửa chữa hệ thống điện nước	200.000.000	148.302.273
	Tổng cộng	6.450.000.000	2.625.317.044

c. Các dự án chưa thực hiện trong năm 2020

- Dự án Kho bãi Phía Tây: không thực hiện do kế hoạch xuất hàng của khách nhu cầu thuê kho – bãi lưu chứa hàng hóa không có. Khi thực tế phát sinh nhu cầu, sẽ có kế hoạch đầu tư bổ sung.

- Dự án Trung tâm DVHH Logistis: không thực hiện do thành phố Cam Ranh chưa có quy hoạch chi tiết khu vực, do vậy vướng thủ tục đất của địa phương đề cấp

thẩm quyền cấp phép đầu tư. Sẽ tiếp tục có kế hoạch đầu tư sau khi UBND thành phố có quy hoạch chi tiết.

- Dự án mua sắm cầu chân đế chạy ray: (vốn vay) do biến động của tình hình kinh tế chung ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid, lượng xuất hàng giảm mạnh, sẽ đầu tư khi có nhu cầu.

- Dự án Nâng cao năng lực khai thác cầu cảng: việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý bị chậm do chờ hướng dẫn thống nhất của các cấp thẩm quyền từ địa phương đến bộ ngành (cập nhật điều chỉnh quy hoạch, thủ tục pháp lý liên quan về môi trường, các yếu tố khí tượng hải văn, địa chất, độ sâu vùng nước, điều kiện luồng tàu...). Công ty đã xúc tiến làm việc và được Bộ GTVT có ý kiến chấp thuận chủ trương đầu tư. Tiếp theo, Công ty sẽ tiến hành thuê Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và xin thỏa thuận vị trí với Cục Hàng hải.

- Dự án nạo vét duy tu tuyến luồng: đang vướng mắc về thủ tục pháp lý đầu tư (có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan bộ ngành và địa phương về vị trí tiếp nhận chất thải nạo vét). Công ty đã làm việc để UBND tỉnh có văn bản trả lời Cục HHVN và đang xúc tiến các thủ tục pháp lý tiếp theo để tiến hành đầu tư.

5. Về công tác quản trị điều hành

** Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

a. Cải cách về cơ cấu tổ chức, lao động: Đã thành lập Phòng Pháp chế - An ninh trên cơ sở tách chức năng pháp chế và an ninh từ Phòng Tổ chức – Hành chính; chuyển Cửa hàng xăng dầu thuộc Trung tâm Khai thác sang trực thuộc Phòng Kinh doanh; tiến hành rà soát, đánh giá lại nhiệm vụ của các tổ, đội sản xuất và phụ trợ sản xuất để có hướng sắp xếp tinh gọn, hợp lý, đảm bảo phát huy hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

Để phù hợp với quy định và đáp ứng nhu cầu quản lý, Hội đồng quản trị đã ban hành nghị quyết miễn nhiệm và bổ nhiệm lại Chủ tịch hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; bổ nhiệm 01 cán bộ giữ chức vụ Phó tổng giám đốc. Bên cạnh đó, Ban điều hành công ty đã thực hiện việc rà soát luân chuyển, điều động, bố trí lại một số vị trí công tác từ cấp quản lý phòng/trung tâm đến các cán bộ, công nhân viên của các tổ, đội sản xuất phù hợp và phát huy được năng lực, sở trường của từng người lao động.

b. Cải tiến về hệ thống phương tiện quản lý: Đã đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, kinh doanh, cụ thể như: Ứng dụng phần mềm khai thác cảng (S-TOS); triển khai ứng dụng phần mềm kế toán (FAST); đầu tư nâng cấp website công ty; triển khai sử dụng hoá đơn điện tử trong doanh nghiệp; thực hiện báo cáo hệ thống thông tin quản lý và báo cáo thông minh trên phần mềm MIS-BI của công ty mẹ, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

6. Về công tác quản lý lao động, thực hiện các chính sách tiền lương, chế độ bảo hiểm đối với người lao động

Công ty thực hiện chế độ lương, thưởng, phúc lợi phù hợp đảm bảo mức thu nhập cho người lao động và các chế độ theo quy định hiện hành. Hiện tại Công ty đang sử dụng hệ thống thang bảng lương chuyển đổi từ công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần theo nghị định 49/2013/NP-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ.

Đặc biệt, nhằm nâng cao tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của người lao động đối với Công ty; phát huy tính hiệu quả trong công việc, Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế trả lương theo phương pháp 3Ps (bảng hình thức tính điểm),

0027
ING
CÁI
AM I
9ANH

là tiền đề trong năm 2020 và các năm tiếp theo, tiền lương thực sự trở thành đòn bẩy kinh tế, khuyến khích được khả năng lao động, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả và đáp ứng kết quả lao động của từng người lao động trong Công ty, góp phần xây dựng và phát triển công ty bền vững.

Trong năm 2020, tiền lương bình quân của người lao động là 14,6 triệu đồng/người/tháng (chưa kể tiền ăn giữa ca và các khoản phúc lợi xã hội khác).

Tổng số trích, nộp các khoản Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo chế độ cho người lao động trong năm 2020 hơn 4,7 tỷ đồng. Công ty thực hiện thu và nộp đủ, quyết toán chế độ bảo hiểm đúng thời hạn.

Thường xuyên cải tiến quy trình công nghệ xếp dỡ, trang bị phương tiện, thiết bị, máy móc phù hợp, giảm thiểu thời gian, công sức lao động; tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất về chấp hành thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động tại nơi làm việc 02 lần/tháng; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, hướng dẫn và hỗ trợ người lao động chữa trị các bệnh kịp thời; trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động, bảo đảm điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động và tuân thủ nghiêm các nguyên tắc về an toàn lao động.

Công tác bảo vệ môi trường; công tác an toàn, an ninh cảng biển luôn được Công ty chú trọng.

Tóm lại, năm 2020 là một năm Công ty phải đối diện với rất nhiều khó khăn, thử thách, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nhưng với ý chí quyết tâm và sự nỗ lực, cố gắng rất lớn của cả tập thể cán bộ, công nhân viên công ty trong việc thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, đảm bảo vừa ổn định sản xuất, kinh doanh, vừa phòng, chống dịch bệnh. Kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty tuy chưa đạt được mức kỳ vọng, nhưng đảm bảo sự ổn định và có hiệu quả; việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động được duy trì tốt; an ninh chính trị, an toàn cảng biển tiếp tục được giữ vững; uy tín, thương hiệu Cảng Cam Ranh ngày càng được nâng cao.

Hệ thống văn bản về quản trị nội bộ được rà soát, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung ban hành lại theo quy định của pháp luật, tiến hành thực hiện sắp xếp lại bộ máy tổ chức, để hoạt động kinh doanh ngày càng tốt hơn, việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy tắc phối hợp giữa các đơn vị đã góp phần rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục cho khách hàng từ thương thảo, ký kết, thực hiện, thanh quyết toán hợp đồng, thống nhất giữa cam kết và triển khai thực hiện, chất lượng dịch vụ được nâng cao.

7. Về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, tuân thủ Điều lệ, chấp hành chế độ chính sách nhà nước:

Trong năm 2020, hoạt động quản lý điều hành của Công ty đã được triển khai theo kế hoạch và được giám sát tổ chức thực hiện, chấp hành theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phù hợp và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

Các quy chế, quy định về quản trị nội bộ, về công tác an toàn vệ sinh lao động; phòng, chống cháy nổ; thiên tai, bão lụt; an ninh cảng biển tiếp tục được thực hiện nghiêm túc.

*** Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2020:**

Ban điều hành là một tập thể đoàn kết, thống nhất trong hành động, cùng quyết tâm thực hiện một mục tiêu chung, đó là đoàn kết, xây dựng công ty phát triển ổn định

và bền vững. Thành viên Ban điều hành đều có trình độ, năng lực; có kinh nghiệm thực tiễn; có tinh thần trách nhiệm cao, thái độ làm việc tận tâm, không ngại khó, ngại khổ, tất cả vì sự nghiệp phát triển công ty...

Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và đánh giá kết quả thực hiện công việc theo phân công.

Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động kinh doanh của đơn vị phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản quản lý nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động kinh doanh; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

Hoạt động điều hành sản xuất, kinh doanh trong năm với chỉ tiêu quan trọng nhất là cổ tức của cổ đông đã được Ban điều hành nỗ lực, cố gắng hoàn thành vượt mức đề ra. Bên cạnh đó, thu nhập của người lao động được đảm bảo; an ninh, an toàn cảng biển luôn được giữ vững. Ban Tổng Giám đốc đã có những nỗ lực vượt bậc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2021

1. Nhận định, đánh giá tình hình thị trường

Đối mặt với khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19 trong khu vực và trên thế giới vẫn có những diễn biến hết sức phức tạp, chưa được khống chế dứt điểm nên việc thông thương hàng hóa vẫn chưa được triển khai đồng bộ; tình hình thiệt hại nặng hạ tầng giao thông tuyến đường từ Tây Nguyên xuống vẫn đang trong giai đoạn khắc phục, sửa chữa (do thiên tai cuối năm 2020 gây ra) và những ảnh hưởng tiêu cực từ suy thoái kinh tế xảy đến cho hoạt động cảng biển có độ trễ hơn so với các ngành nghề khác, và 2021 dự báo sẽ là năm đầy khó khăn, thách thức cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Cảng Cam Ranh.

Căn cứ vào công tác điều tra, khảo sát, phân tích thị trường, tình hình kế hoạch hàng hóa của các chủ hàng thông qua Cảng năm 2020; mức độ cạnh tranh của các cảng trong khu vực, dự kiến cơ cấu sản lượng hàng hóa năm 2021 và đặc điểm tình hình phát triển cơ sở hạ tầng tại địa phương và khu vực. Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2021, với các chỉ tiêu cụ thể như sau: (Số liệu Công ty mẹ)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2020	KH 2021	KH 5 năm (2021-2025)	So sánh KH 2021 với	
						TH 2020	KH 5 năm
1	Sản lượng	Tấn	2.088.972	2.700.000	3.200.000	129,3%	84,4%
2	Doanh thu	Tr.đồng	135.406	151.000	168.000	111,5%	89,9%
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	27.527	31.000	32.000	112,6%	96,9%
4	ROE	%	8,5%	10,1%	10,4%	119,1%	97,3%
5	Cổ tức	%	6,5%	Thấp nhất 7%	6,0%	107,6%	116,6%

(Biểu 01; Biểu 02 – đính kèm)

a. Phân tích nguồn hàng:

- Đá xây dựng các loại: dự kiến năm 2021 các chủ hàng hiện tại đẩy mạnh xuất hàng bù đắp lại mức suy giảm năm 2020. Mặt khác, đã có thêm chủ hàng mới làm việc với Cảng nên dự kiến sản lượng mặt hàng này sẽ tăng.

- Dăm gỗ xuất khẩu: Cảng Nam Vân Phong (gần vùng nguyên liệu từ Daklak xuống) đã đưa vào hoạt động, là đối thủ cạnh tranh lớn chia sẻ thị phần hàng dăm gỗ của Cảng Cam Ranh, vì vậy dự kiến sản lượng hàng dăm gỗ cho năm 2021 sẽ giảm.

- Nhóm hàng thiết bị, cấu kiện: Các dự án phong điện, nhiệt điện cho Ninh Thuận, Bình Thuận tiếp tục triển khai, khảo sát năm 2021 khả năng có 3 dự án, tuy nhiên sẽ bị ảnh hưởng cạnh tranh từ cảng tổng hợp Vĩnh Tân (Bình Thuận) vừa đưa vào hoạt động.

- Các mặt hàng nông khoáng sản, vật liệu xây dựng xuất nội địa (muối, cát đá xây dựng...): ổn định sản lượng xuất, trong đó cát/đá xây dựng cung cấp cho nội địa tiếp tục tăng vì nhu cầu cao trong xây dựng cơ sở hạ tầng. Riêng sản lượng cát trắng xuất vào thị trường TP Hồ Chí Minh cung cấp cho các nhà máy thủy tinh sẽ tiếp tục giữ mức ổn định trong năm 2021.

- Các mặt hàng nhập nội địa (cement bao, clinker...): sản lượng kế hoạch không giảm so với 2020.

- Nhóm hàng khác: Cá đông lạnh và nhựa đường có chiều hướng tăng trưởng nhẹ (dự án cao tốc Bắc Nam chuẩn bị triển khai trong năm 2021). Nhóm này có sản lượng không cao nhưng giá trị khai thác tốt.

b. Phân tích về kế hoạch đầu tư và sửa chữa năm 2021

- Cảng Cam Ranh xây dựng Kế hoạch đầu tư năm 2021 chủ yếu tập trung vào việc nâng cấp khả năng khai thác cầu bến và mở rộng cơ sở hạ tầng như cầu dẫn, kho bãi theo nhu cầu của khách hàng và các công cụ phụ trợ cho thiết bị xếp dỡ.

- Dự án nâng cao năng lực khai thác cảng là dự án lớn, đã được phê duyệt KH năm 2020 chưa triển khai thực hiện được sẽ chuyển tiếp thực hiện sang năm 2021. Dự án này đã thuyết minh sự cần thiết phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển Cảng Cam Ranh trong phê duyệt Đề án phát triển Cảng Cam Ranh giai đoạn 2021-2025. Các dự án xin phê duyệt mới trong KH 2021 đều cần thiết cho nhu cầu thực tiễn phục vụ hoạt động kinh doanh. (Biểu 03; Biểu 04 – đính kèm)

2. Giải pháp thực hiện

Để hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, Ban điều hành đề ra các giải pháp và sẽ quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện trong năm 2021 như sau:

a. Giải pháp về thị trường và khách hàng

- Ưu tiên cho công tác thị trường, khôi phục, duy trì và khai thác hiệu quả thị trường hiện có, mở rộng thị phần để gia tăng lượng hàng qua cảng, trước mắt tập trung làm việc với các tập đoàn năng lượng để đưa lượng hàng thiết bị, cấu kiện của các dự án phong điện khu vực Nam trung bộ, Tây nguyên tiếp tục nhập về qua Cảng Cam Ranh.

- Tiếp cận trực tiếp từng khách, nắm thông tin về tình hình hàng hóa, phân tích điểm mạnh điểm yếu, cơ chế thị trường, danh sách, cập nhật, phân loại khách hàng, tập trung vào khách hàng tiềm năng, có nhu cầu và khả năng xuất, nhập hàng hóa qua cảng, tập trung mạnh vào một số nhóm mặt hàng sau: Đá xây dựng xuất khẩu; Hàng dăm gỗ xuất khẩu; Hàng vật liệu xây dựng xuất nội địa (xuất đi các đảo Phú Quý, Côn Đảo); Hàng thiết bị cho các dự án điện gió tại khu vực Nam Trung bộ và Tây nguyên; Tiếp tục

bám sát, nắm thông tin về việc thiết lập tuyến container nội địa của ICD Cam Ranh và Tân Cảng Sài Gòn.

- Đột phá trong chính sách khách hàng (chính sách giá linh động, công tác chăm sóc và hỗ trợ khách hàng, sử dụng đường dây nóng 24/24 để tiếp nhận mọi lúc ý kiến, đề xuất của khách hàng và phục vụ khách hàng tốt nhất trong điều kiện của công ty); nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, tạo yếu tố nâng cao năng lực cạnh tranh phục hồi sự tăng trưởng.

- Tiếp tục khảo sát, nắm thông tin về đối thủ cạnh tranh, các cảng trong khu vực để có các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Mở thêm các loại hình dịch vụ mới, liên kết với các đơn vị cung cấp dịch vụ để hình thành Trung tâm dịch vụ logistics, giảm thời gian, chi phí dịch vụ trong chuỗi cung ứng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

b. Giải pháp về năng lực quản lý, khai thác

- Bảo đảm quy trình khai thác, tối ưu các nguồn lực hiện hữu để gia tăng nguồn thu; tiến hành rà soát các phương tiện, thiết bị để có phương án xử lý phù hợp bao gồm cả việc thanh lý, mua sắm, thuê ngoài nhằm đạt hiệu quả cao trong kinh doanh.

- Có các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí hợp lý như thuê ngoài lao động giá rẻ, cơ giới hóa trong sản xuất... để đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh.

c. Giải pháp về hợp tác, liên kết để phát triển kinh doanh với các doanh nghiệp trong cùng công ty mẹ, Tổng công ty hàng hải Việt Nam (VIMC)

- Tăng cường mối quan hệ, phối hợp với các đơn vị trong VIMC để học hỏi được kinh nghiệm quản lý, khai thác cảng tăng năng lực và sức cạnh tranh của công ty. Đây mạnh phối hợp với các doanh nghiệp thành viên của VIMC trong chuỗi logistics chuyên sâu với dự kiến cơ hội mang lại trong năm là hợp tác khai thác đối với Tập đoàn xi măng, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (hàng thiết bị); Tập đoàn Hòa Phát, Formosa (hàng sắt, thép) qua Cảng Cam Ranh.

- Tiếp tục công tác khảo sát thị trường đối với nhóm hàng container, phối hợp với các Ban chuyên môn, Trung tâm container của VIMC để đánh giá sản lượng, tiềm năng, khả năng phát triển dịch vụ bốc xếp hàng container tại khu vực kết nối với các hãng tàu nội địa và quốc tế để khôi phục tuyến container nội địa và phát triển tuyến feeder khu vực trong tương lai.

- nỗ lực kết nối có kết quả công tác phối kết hợp với các doanh nghiệp thành viên trong VIMC nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược là phát triển dịch vụ chuỗi trên cơ sở kết nối các lĩnh vực vận tải biển – cảng biển – dịch vụ hàng hải tương hỗ trong phát triển kinh doanh, giảm chi phí thông qua hoạt động sử dụng dịch vụ chung giữa các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.

d. Giải pháp về quản trị và đổi mới doanh nghiệp

- Áp dụng phương thức quản trị tiên tiến hướng đến hiệu suất thông qua các công cụ quản lý như BSC và KPI. Nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, đặc biệt ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, thực hiện phân quyền, phân cấp để nâng cao trách nhiệm quản lý. Tiếp tục xây dựng, chuẩn hoá hệ thống quy chế, quy định kiểm soát nội bộ của Công ty; rà soát, cập nhật các quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty và các chế độ, chính sách, pháp luật Nhà nước.

e. Giải pháp về tài chính và đầu tư

❖ Nhóm giải pháp về vốn:

- Phân bổ nguồn lực hợp lý để đầu tư phát triển đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn. Tận dụng các điều kiện huy động nguồn vốn từ bên ngoài để giảm thiểu chi phí sử dụng vốn (Công ty sẽ linh hoạt tìm các nguồn tài trợ với chi phí vốn phù hợp như: liên doanh, liên kết, hoãn giảm tiến độ thanh toán cho nhà thầu...).

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các dự án theo mức độ ưu tiên đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án theo kế hoạch đề ra.

- Biến các lợi thế vị trí thương mại, đất đai sở hữu thành nguồn lực tài chính làm đối trọng trong liên doanh liên kết, kêu gọi vốn hợp tác kinh doanh.

- Trong kế hoạch ngắn hạn trước mắt, tập trung trả dứt điểm khoản nợ vay tín dụng đầu tư Bến số 2 (còn dư nợ 20 tỷ đồng), hạ thấp chỉ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu, nâng cao khả năng thanh khoản, bù đắp các thiếu hụt về dòng tiền. Xây dựng kế hoạch dài hạn về tăng tích lũy từ nội bộ Cảng Cam Ranh để nâng cao năng lực cho đầu tư phát triển.

❖ Các giải pháp quản trị tài chính

- Tăng cường công tác quản lý các khoản phải thu, hạn chế tối đa vốn bị chiếm dụng. Có biện pháp sử dụng vốn bằng tiền tạm thời nhàn rỗi, nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng vốn bằng tiền, tìm cơ hội đầu tư cho các hoạt động khác hứa hẹn nhiều lợi nhuận.

- Nâng cao hiệu quả luân chuyển vốn; đánh giá, phân tích thực trạng các khoản nợ phải trả, tính chất nợ, khả năng trả nợ để có các giải pháp cơ cấu các khoản nợ nhằm bảo đảm khả năng hoạt động của Công ty. Tiến hành rà soát khoản nợ vay tín dụng, cân đối với dòng tiền để thực hiện cơ cấu lại nợ theo hướng kéo dài thời hạn trả nợ, giãn nợ gốc, miễn giảm lãi vay.

- Hoàn thiện công tác quản trị tài chính, tăng cường chức năng giám sát tài chính của Công ty; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị và giám sát tài chính.

f. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành Công ty theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, lao động có trình độ kỹ thuật tay nghề giỏi để điều hành kinh doanh của công ty đạt hiệu quả cao. Rà soát bộ máy, sắp xếp đúng người, đúng việc, nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo.

- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện, đào tạo lại hoặc tuyển dụng mới (nếu cần) để nâng cấp chất lượng, năng suất lao động.

- Đào tạo nhân sự theo định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 2021-2025, trong năm 2021 chú trọng đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên quản lý; đào tạo đội ngũ chăm sóc khách chuyên nghiệp; đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, công nhân kỹ thuật đáp ứng tốt yêu cầu về cải tiến kỹ thuật, cơ giới hoá, tự động hoá quy trình sản xuất.

- Thực hiện công tác quy hoạch đối với đội ngũ cán bộ từ quản lý cấp trung trở lên. Có chính sách đào tạo hợp lý đối với đội ngũ cán bộ dự nguồn, chú trọng đào tạo nhân sự thay thế. Định kỳ thực hiện công tác rà soát, đánh giá nhân sự tại các vị trí công tác; đội ngũ quản lý cấp tổ đội để kịp thời đào tạo cũng như thay thế nhân sự không đáp ứng được yêu cầu.

g. Giải pháp về công nghệ kỹ thuật

- Thiết lập hệ thống thông tin và hoàn thiện quy trình ứng dụng CNTT trong tác nghiệp và quản lý điều hành. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động kinh doanh, khai thác cảng.

- Sử dụng hiệu quả các dự án ứng dụng công nghệ thông tin đã được triển khai. Tối ưu các nguồn lực hiện hữu. Triển khai áp dụng chữ ký điện tử; cải tiến lại Website của Công ty để tăng cường quảng bá hình ảnh của Công ty tới khách hàng.

h. Các giải pháp khác

- Đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm trong tất cả các lĩnh vực như: Khách tiết, hội nghị, sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, nguyên nhiên vật liệu, lao động...

- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tại Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát: chú ý tập trung vào các lĩnh vực đầu tư; quản lý, sử dụng đất đai, quản lý ngân sách; quản lý tài sản; công tác cán bộ...

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, khuyến khích học tập, nâng cao trình độ bản thân, tinh thần làm việc nhóm, tạo điều kiện CNV-NLĐ tự học và tự phát triển.

i. Giải pháp ứng phó rủi ro

- Thực hiện kế hoạch theo dõi, giám sát thường xuyên để có phương án kịp thời cùng với xây dựng các kịch bản, xem xét kết hợp với các các giải pháp ứng phó khác, đánh giá khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng của các rủi ro đến mục tiêu, định hướng trong kế hoạch kinh doanh đã xây dựng.

- Xem xét các biện pháp kiểm soát rủi ro, xếp hạng các rủi ro để xác định mức độ ưu tiên quản lý dựa trên bộ tiêu chí đo lường được lượng hóa gắn với giá trị cụ thể cho khả năng xảy ra của rủi ro và mức độ ảnh hưởng của rủi ro (tài chính, phi tài chính); từ đó xác định mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty cho từng loại rủi ro để có giải pháp ứng phó phù hợp.

- Xác định các biện pháp, xây dựng các kế hoạch hành động và giám sát cụ thể nhằm giảm rủi ro xuống mức có thể chấp nhận được. Các phương án ứng phó rủi ro tương ứng với mức độ rủi ro và chi phí của từng phương án ứng phó, bao gồm:

- Tránh rủi ro, quyết định không tiếp tục đầu tư, hoặc lựa chọn kế hoạch đầu tư thay thế với rủi ro có thể chấp nhận được mà vẫn đạt được mục tiêu về chiến lược kinh doanh của Công ty;

- Giảm khả năng xảy ra rủi ro và/hoặc giảm mức độ tác động của rủi ro;

- Chuyển giao một phần hoặc toàn bộ rủi ro: thực hiện thông qua các hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng liên doanh...

Trên đây là kết quả kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Tổng giám đốc, kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty.

Xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TCHC, TCKH, NPTQTCT.



Nguyễn Việt Nhâm

BIỂU01 - KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021 - RIÊNG CÔNG TY MẸ

Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	KH 2020	TH 2020 (đã kiểm toán)	Kế hoạch 2021	So sánh TH 2020 với KH 2020		So sánh KH 2021 với TH 2020	
						Số tăng/giảm	%	Số tăng/giảm	%
I. SẢN LƯỢNG HÀNG THÔNG QUA		2.972.957	3.050.000	2.088.972	2.700.000	(961.208)	68,5%	611.208	129,3%
1. Sản lượng theo mặt hàng	Tấn	2.972.957	3.050.000	2.088.972	2.700.000	(961.208)	68,5%	611.208	129,3%
1.1. Sản lượng hàng container	Teu		0	0	0	0		0	
1.2. Sản lượng hàng ngoài container	Tấn	2.972.957	3.050.000	2.088.972	2.700.000	(961.208)	68,5%	611.208	129,3%
a. Xuất khẩu	Tấn	2.401.957	2.360.000	1.474.065	1.910.000	(885.935)	62,5%	435.935	129,6%
- Dăm gỗ	Tấn	1.165.473	1.050.000	1.040.409	960.000	(9.591)	99,1%	(80.409)	92,3%
- Đá xây dựng	Tấn	1.218.369	1.300.000	433.656	950.000	(866.344)	33,4%	516.344	219,1%
- Hàng khác	Tấn	18.115	10.000	0	0	(10.000)	0,0%	0	
b. Nhập khẩu	Tấn	172.953	101.000	127.854	95.000	26.674	126,4%	(32.674)	74,4%
- Thiết bị	Tấn	73.184	30.000	81.314	50.000	51.134	270,4%	(31.134)	61,6%
- Cá đông lạnh	Tấn	50.868	30.000	8.355	15.000	(21.645)	27,9%	6.645	179,5%
- Hàng khác	Tấn	48.901	41.000	38.185	30.000	(2.815)	93,1%	(8.185)	78,6%
c. Nội địa	Tấn	398.047	589.000	487.053	695.000	(101.947)	82,7%	207.947	142,7%
- Cát trắng	Tấn	149.350	130.000	157.713	120.000	27.713	121,3%	(37.713)	76,1%
- Ximăng	Tấn	59.154	30.000	90.451	80.000	60.451	301,5%	(10.451)	88,4%
- Muối	Tấn	3.505	25.000	20.791	25.000	(4.209)	83,2%	4.209	120,2%
- Than đá	Tấn	23.118	60.000	12.546	60.000	(47.454)	20,9%	47.454	478,2%
- Clinker	Tấn	74.312	80.000	113.261	120.000	33.261	141,6%	6.739	105,9%
- Nông lâm thủy sản	Tấn	14.246	15.000	11.724	15.000	(3.276)	78,2%	3.276	127,9%
- Đá xây dựng	Tấn	63.300	100.000	40.436	120.000	(59.564)	40,4%	79.564	296,8%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	KH 2020	TH 2020 (đã kiểm toán)	Kế hoạch 2021	So sánh TH 2020 với KH 2020		So sánh KH 2021 với TH 2020	
						Số tăng/giảm	%	Số tăng/giảm	%
- Cát xây dựng	Tấn	6.988	145.000	3.943	150.000	(141.057)	2,7%	146.057	3804,2%
- Hàng khác	Tấn	4.074	4.000	36.188	5.000	32.188	904,7%	(31.188)	13,8%
2. Sản lượng xuất nhập khẩu, nội địa	Tấn	2.972.957	3.050.000	2.088.972	2.700.000	(961.208)	68,5%	611.208	129,3%
2.1. Sản lượng xuất, nhập khẩu	Tấn	2.574.910	2.461.000	1.601.919	2.005.000	(859.261)	65,1%	403.261	125,2%
<i>Trong đó container</i>	Tấn	0	0	0	0	0		0	
2.2. Sản lượng nội địa	Tấn	398.047	589.000	487.053	695.000	(101.947)	82,7%	207.947	142,7%
<i>Trong đó container</i>	Tấn	0	0	0	0	0		0	
3. Hành khách thông qua	Khách	0	0	0	0	0		0	
4. Số lượt tàu vào cảng	Tàu	302	310	240	280	(70)	77,4%	40	116,7%
II. Sản lượng dịch vụ hàng hải	Tấn	1.200.000	1.300.000	740.000	1.000.000	(560.000)	56,9%	260.000	135,1%
1. Dịch vụ kho bãi	Tấn	200.000	300.000	210.150	250.000	(89.850)	70,1%	39.850	119,0%
2. Dịch vụ phương tiện, thiết bị	Tấn	700.000	600.000	321.400	450.000	(278.600)	53,6%	128.600	140,0%
3. Sản lượng chuyển tải ngoài phao	Tấn	0	0	0	0	0		0	
4. Dịch vụ khác	Tấn	300.000	400.000	208.450	300.000	(191.550)	52,1%	91.550	143,9%
III. TỔNG DOANH THU (3+6+8)	Tr.đồng	158.076	160.600	135.407	151.000	(25.193)	84,3%	31.338	111,5%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đồng	155.296	159.450	134.131	149.800	(25.319)	84,1%	15.669	111,7%
1.1. Bốc xếp	Tr.đồng	66.665	78.000	63.579	75.000	(14.421)	81,5%	11.421	118,0%
1.2. Lưu kho, bãi	Tr.đồng	8.591	9.500	9.330	8.500	(170)	98,2%	(830)	91,1%
1.3. Vận chuyển	Tr.đồng	4.004	5.100	5.525	6.300	425	108,3%	775	114,0%
1.4. Cầu bến	Tr.đồng	16.446	15.500	10.371	11.000	(5.129)	66,9%	629	106,1%
1.5. Tàu kéo	Tr.đồng	18.652	15.000	12.493	12.000	(2.507)	83,3%	(493)	96,1%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	KH 2020	TH 2020 (đã kiểm toán)	Kế hoạch 2021	So sánh TH 2020 với KH 2020		So sánh KH 2021 với TH 2020	
						Số tăng/giảm	%	Số tăng/giảm	%
1.6. Cho thuê phương tiện, thiết bị	Tr.đồng	0	500	450	500	(50)	90,0%	50	111,1%
1.7. Cho thuê cơ sở hạ tầng	Tr.đồng	8.706	5.000	10.455	9.200	5.455	209,1%	(1.255)	88,0%
1.8. Bến thủy nội địa	Tr.đồng	2.540	2.000	2.380	2.500	380	119,0%	120	105,0%
1.9. Kinh doanh xăng dầu	Tr.đồng	26.331	26.500	16.424	22.000	(10.076)	62,0%	5.576	134,0%
1.10. Dịch vụ khác	Tr.đồng	3.361	2.350	3.124	2.800	774	132,9%	(324)	89,6%
2. Các khoản giảm trừ	Tr.đồng	0	0	0	0	0		0	
3. DT thuần về cung cấp dịch vụ (1-2)	Tr.đồng	155.296	159.450	134.131	149.800	(25.319)	84,1%	15.669	111,7%
IV. TỔNG CHI PHÍ (4+7+9)	Tr.đồng	128.771	130.600	107.880	120.000	(22.720)	82,6%	12.120	111,2%
4. Chi phí hoạt động kinh doanh (4.1 + 4.2)	Tr.đồng	120.871	123.000	103.998	117.100	(19.002)	84,6%	13.102	112,6%
4.1. Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	98.510	99.900	84.032	95.000	(15.868)	84,1%	10.968	113,1%
- Chi phí nguyên nhiên vật liệu	Tr.đồng	1.532	1.500	1.040	1.150	(460)	69,3%	110	110,6%
- Chi phí công cụ dụng cụ	Tr.đồng	1.191	800	547	500	(253)	68,4%	(47)	91,4%
- Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	16.560	16.500	17.649	17.200	1.149	107,0%	(449)	97,5%
- Chi phí nhân viên trực tiếp	Tr.đồng	33.834	35.350	32.236	35.900	(3.114)	91,2%	3.664	111,4%
<i>Trong đó: + Chi phí lương</i>	Tr.đồng	26.450	28.550	25.540	29.200	(3.010)	89,5%	3.660	114,3%
<i>+ Chi phí các khoản BH, KPCĐ</i>	Tr.đồng	2.184	2.350	2.446	2.400	96	104,1%	(46)	98,1%
<i>+ Chi phí ăn ca</i>	Tr.đồng	3.628	4.200	3.669	3.600	(531)	87,4%	(69)	98,1%
<i>+ Chi phí trực tiếp khác</i>	Tr.đồng	1.572	250	581	700	331	232,4%	119	120,5%
- Chi phí sửa chữa	Tr.đồng	4.487	4.350	2.229	3.000	(2.121)	51,2%	771	134,6%
- Chi phí bán hàng + giá vốn mua xăng dầu	Tr.đồng	24.561	24.300	15.010	20.700	(9.290)	61,8%	5.690	137,9%
- Chi phí khác:	Tr.đồng	16.345	17.100	19.032	16.550	1.932	111,3%	(2.482)	87,0%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	KH 2020	TH 2020 (đã kiểm toán)	Kế hoạch 2021	So sánh TH 2020 với KH 2020		So sánh KH 2021 với TH 2020	
						Số tăng/giảm	%	Số tăng/giảm	%
+ Chi phí bảo hiểm	Tr.đồng	240	250	338	350	88	135,2%	12	103,6%
+ Chi phí điện nước	Tr.đồng	985	900	981	900	81	109,0%	(81)	91,7%
+ Chi phí thuê vận chuyển	Tr.đồng	3.482	4.600	6.233	6.000	1.633	135,5%	(233)	96,3%
+ Chi phí thuê thiết bị, phương tiện	Tr.đồng	10.265	10.400	9.199	8.500	(1.201)	88,5%	(699)	92,4%
+ Chi phí thuê nhân công	Tr.đồng	1.037	150	1.088	100	938	725,3%	(988)	9,2%
+ Chi phí Khảo sát, kiểm định	Tr.đồng	154	500	878	500	378	175,6%	(378)	56,9%
+ Chi phí dự phòng	Tr.đồng	0	0	0	0	0		0	
+ Chi phí khác	Tr.đồng	182	300	315	200	15	105,0%	(115)	63,5%
- Chi phí dự phòng (+)/hoàn nhập DP (-)	Tr.đồng	0	0	(3.711)	0	(3.711)		3.711	0,0%
4.2. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	22.361	23.100	19.966	22.100	(3.134)	86,4%	75	110,7%
- Chi phí nhân viên:	Tr.đồng	13.200	16.550	11.810	12.800	(4.740)	71,4%	990	108,4%
Trong đó : + Tiền lương, tiền công	Tr.đồng	12.250	15.350	10.760	11.800	(4.590)	70,1%	1.040	109,7%
+ BHXH, KPCĐ, BHYT	Tr.đồng	950	1.200	1.050	1.000	(150)	87,5%	(50)	95,2%
- Chi phí nhiên liệu, vật liệu	Tr.đồng	155	150	121	150	(29)	80,7%	29	124,0%
- Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	821	850	860	800	10	101,2%	(60)	93,0%
- Chi phí sửa chữa	Tr.đồng	406	250	396	300	146	158,4%	(96)	75,8%
- Thuê nhà, đất	Tr.đồng	569	400	2.421	3.000	2.021	605,3%	579	123,9%
- Chi khác, trong đó:	Tr.đồng	7.210	4.900	6.417	5.050	1.517	131,0%	(1.367)	78,7%
+ Thù lao HĐQT và BKS	Tr.đồng	332	300	352	300	52	117,3%	(52)	85,2%
+ Chi phí dụng cụ, đồ dùng	Tr.đồng	739	250	667	400	417	266,8%	(267)	60,0%
+ Thuế, phí và lệ phí	Tr.đồng	297	300	438	300	138	146,0%	(138)	68,5%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	KH 2020	TH 2020 (đã kiểm toán)	Kế hoạch 2021	So sánh TH 2020 với KH 2020		So sánh KH 2021 với TH 2020	
						Số tăng/giảm	%	Số tăng/giảm	%
+ Chi phí điện nước	Tr.đồng	354	200	299	250	99	149,5%	(49)	83,6%
+ Chi phí công nghệ thông tin	Tr.đồng	108	200	130	250	(70)	65,0%	120	192,3%
+ Chi phí hội nghị, tiếp khách	Tr.đồng	1.666	900	1.594	900	694	177,1%	(694)	56,5%
+ Chi phí quảng cáo, tiếp thị	Tr.đồng	132	100	91	80	(9)	91,0%	(11)	87,9%
+ Chi phí đào tạo	Tr.đồng	189	200	255	400	55	127,5%	145	156,9%
+ Công tác phí, tàu xe	Tr.đồng	1.382	350	660	400	310	188,6%	(260)	60,6%
+ Chi phí an toàn và môi trường	Tr.đồng	112	350	251	300	(99)	71,7%	49	119,5%
+ Chi phí bảo hiểm LĐ	Tr.đồng	55	100	71	150	(29)	71,0%	79	211,3%
+ Chi phí dịch vụ pháp lý	Tr.đồng	60	100	109	50	9	109,0%	(59)	45,9%
+ Chi phí chuyển phát nhanh	Tr.đồng	70	70	56	50	(14)	80,0%	(6)	89,3%
+ Chi phí điện thoại, internet	Tr.đồng	223	150	258	150	108	172,0%	(108)	58,1%
+ Chi phí kiểm toán	Tr.đồng	222	120	95	120	(25)	79,2%	25	126,3%
+ Phí ngân hàng	Tr.đồng	37	30	32	50	2	106,7%	18	156,3%
+ Chi phí khác	Tr.đồng	1.232	1.180	1.059	900	(121)	89,7%	(159)	85,0%
- Chí phí dự phòng (+)/hoàn nhập DP (-)	Tr.đồng	0	0	(2.059)	0	(2.059)		2.059	0,0%
5. Lợi nhuận khai thác (3-4)	Tr.đồng	34.425	36.450	30.133	32.700	(6.317)	82,7%	2.567	108,5%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	2.381	1.000	1.258	1.000	258	125,8%	(258)	79,5%
- Lãi tiền gửi ngân hàng	Tr.đồng	1.560	300	850	300	550	283,3%	(550)	35,3%
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	Tr.đồng	779	700	408	700	(292)	58,3%	292	171,6%
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	Tr.đồng	0	0	0	0	0		0	
- Doanh thu tài chính khác	Tr.đồng	42	0	0	0	0		0	

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	KH 2020	TH 2020 (đã kiểm toán)	Kế hoạch 2021	So sánh TH 2020 với KH 2020		So sánh KH 2021 với TH 2020	
						Số tăng/giảm	%	Số tăng/giảm	%
7. Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	7.023	7.500	3.882	2.800	(3.618)	51,8%	(1.082)	72,1%
- Chi phí lãi vay	Tr.đồng	7.023	7.500	3.882	2.800	(3.618)	51,8%	(1.082)	72,1%
- Chi phí chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	0	0	0	0	0		0	
- Chi phí tài chính khác	Tr.đồng	0	0	0	0	0		0	
8. Thu nhập hoạt động khác	Tr.đồng	399	150	18	200	(132)	12,0%	182	1111,1%
<i>Trong đó: từ bán thanh lý tài sản</i>	Tr.đồng	0	0	0	0	0		0	
9. Chi phí hoạt động khác	Tr.đồng	877	100	0	100	(100)	0,0%	100	
<i>Trong đó: từ bán thanh lý tài sản</i>	Tr.đồng	0	0	0	0	0		0	
V. EBITDA	Tr.đồng	53.709	54.850	49.918	51.800	(4.932)	91,0%	1.882	103,8%
VI. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (III-IV)	Tr.đồng	29.305	30.000	27.527	31.000	(2.473)	91,8%	3.473	112,6%
10. CHỈ TIÊU LĐ-TL						0		0	
10.1. Lao động bình quân	người	200	210	210	210	0	100,0%	0	100,0%
10.2. Tổng quỹ lương	Tr.đồng	38.700	43.900	36.300	41.000	(7.600)	82,7%	4.700	112,9%
10.3. Thu nhập bình quân 1 CBCNV/tháng	Tr.đ/người	16,1	17,4	14,4	16,3	(3,0)	82,7%	2	112,9%
VII. KPI - CHỈ TIÊU KHÁC									
11. Năng suất bình quân XD hàng cont./câu/giờ	Moves	0	0	0	0	0		0	
12. Năng suất bình quân XD hàng cont./tàu/giờ	Moves	0	0	0	0	0		0	
13. Năng suất xếp dỡ bình quân hàng rời, hàng bách hóa	Tấn/ng	8.258	8.472	5.802	7.500	(2.670)	68,5%	1.698	129,3%

BIỂU 02 - KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021 - HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020 (số liệu sau kiểm toán)	Kế hoạch 2021	So sánh TH 2020 với KH 2020		So sánh KH 2021 với TH 2020	
						Số tăng/giảm	%	Số tăng/giảm	%
I. SẢN LƯỢNG HÀNG THÔNG QUA		2.972.957	3.050.000	2.088.972	2.700.000	(961.208)	68,5%	611.208	129,3%
1. Sản lượng theo mặt hàng	Tấn	2.972.957	3.050.000	2.088.972	2.700.000	(961.208)	68,5%	611.208	129,3%
1.1. Sản lượng hàng container	Teu	0	0	0	0	0		0	
1.2. Sản lượng hàng ngoài container	Tấn	2.972.957	3.050.000	2.088.972	2.700.000	(961.208)	68,5%	611.208	129,3%
a. Xuất khẩu	Tấn	2.401.957	2.360.000	1.474.065	1.910.000	(885.935)	62,5%	435.935	129,6%
- Dăm gỗ	Tấn	1.165.473	1.050.000	1.040.409	960.000	(9.591)	99,1%	(80.409)	92,3%
- Đá xây dựng	Tấn	1.218.369	1.300.000	433.656	950.000	(866.344)	33,4%	516.344	219,1%
- Hàng khác	Tấn	18.115	10.000	0	0	(10.000)	0,0%	0	
b. Nhập khẩu	Tấn	172.953	101.000	127.854	95.000	26.674	126,4%	(32.674)	74,4%
- Thiết bị	Tấn	73.184	30.000	81.314	50.000	51.134	270,4%	(31.134)	61,6%
- Cá đông lạnh	Tấn	50.868	30.000	8.355	15.000	(21.645)	27,9%	6.645	179,5%
- Hàng khác	Tấn	48.901	41.000	38.185	30.000	(2.815)	93,1%	(8.185)	78,6%
c. Nội địa	Tấn	398.047	589.000	487.053	695.000	(101.947)	82,7%	207.947	142,7%
- Cát trắng	Tấn	149.350	130.000	157.713	120.000	27.713	121,3%	(37.713)	76,1%
- Xi măng	Tấn	59.154	30.000	90.451	80.000	60.451	301,5%	(10.451)	88,4%
- Muối	Tấn	3.505	25.000	20.791	25.000	(4.209)	83,2%	4.209	120,2%
- Than đá	Tấn	23.118	60.000	12.546	60.000	(47.454)	20,9%	47.454	478,2%
- Clinker	Tấn	74.312	80.000	113.261	120.000	33.261	141,6%	6.739	105,9%
- Nông lâm thủy sản	Tấn	14.246	15.000	11.724	15.000	(3.276)	78,2%	3.276	127,9%
- Đá xây dựng	Tấn	63.300	100.000	40.436	120.000	(59.564)	40,4%	79.564	296,8%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020 (số liệu sau kiểm toán)	Kế hoạch 2021	So sánh TH 2020 với KH 2020		So sánh KH 2021 với TH 2020	
						Số tăng/giảm	%	Số tăng/giảm	%
- Cát xây dựng	Tấn	6.988	145.000	3.943	150.000	(141.057)	2,7%	146.057	3804,2%
- Hàng khác	Tấn	4.074	4.000	36.188	5.000	32.188	904,7%	(31.188)	13,8%
2. Sản lượng xuất nhập khẩu, nội địa	Tấn	2.972.957	3.050.000	2.088.972	2.700.000	(961.208)	68,5%	611.208	129,3%
2.1. Sản lượng xuất, nhập khẩu	Tấn	2.574.910	2.461.000	1.601.919	2.005.000	(859.261)	65,1%	403.261	125,2%
Trong đó container	Tấn	0	0	0	0	0		0	
2.2. Sản lượng nội địa	Tấn	398.047	589.000	487.053	695.000	(101.947)	82,7%	207.947	142,7%
Trong đó container	Tấn	0	0	0	0	0		0	
3. Hành khách thông qua	Khách	0	0	0	0	0		0	
4. Số lượt tàu vào cảng	Tàu	302	310	240	280	(70)	77,4%	40	116,7%
II. Sản lượng dịch vụ hàng hải	Tấn	1.200.000	1.300.000	740.000	1.000.000	(560.000)	56,9%	260.000	135,1%
1. Dịch vụ kho bãi	Tấn	200.000	300.000	210.150	250.000	(89.850)	70,1%	39.850	119,0%
2. Dịch vụ phương tiện, thiết bị	Tấn	700.000	600.000	321.400	450.000	(278.600)	53,6%	128.600	140,0%
3. Sản lượng chuyển tải ngoài phao	Tấn	0	0	0	0	0		0	
4. Dịch vụ khác	Tấn	300.000	400.000	208.450	300.000	(191.550)	52,1%	91.550	143,9%
III. TỔNG DOANH THU (3+6+8)	Tr.đ	168.455	170.600	139.706	160.000	(30.894)	81,9%	20.294	114,5%
1. D.thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	165.294	169.350	138.416	158.750	(30.934)	81,7%	20.334	114,7%
1.1. Bốc xếp	Tr.đ	67.601	78.000	63.579	75.000	(14.421)	81,5%	11.421	118,0%
1.2. Lưu kho, bãi	Tr.đ	8.591	9.500	9.330	8.500	(170)	98,2%	(830)	91,1%
1.3. Vận chuyển	Tr.đ	6.170	7.350	6.595	8.550	(755)	89,7%	1.955	129,6%
1.4. Cầu bến	Tr.đ	16.446	15.500	10.371	11.000	(5.129)	66,9%	629	106,1%
1.5. Tàu kéo	Tr.đ	18.652	15.000	12.493	12.000	(2.507)	83,3%	(493)	96,1%
1.6. Cho thuê phương tiện, thiết bị	Tr.đ	5.809	6.300	2.410	5.050	(3.890)	38,3%	2.640	209,5%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020 (số liệu sau kiểm toán)	Kế hoạch 2021	So sánh TH 2020 với KH 2020		So sánh KH 2021 với TH 2020	
						Số tăng/giảm	%	Số tăng/giảm	%
1.7. Cho thuê cơ sở hạ tầng	Tr.đ	8.706	5.000	10.455	9.200	5.455	209,1%	(1.255)	88,0%
1.8. Bến thủy nội địa	Tr.đ	2.540	2.000	2.380	2.500	380	119,0%	120	105,0%
1.9. Kinh doanh xăng dầu	Tr.đ	26.331	26.500	16.424	22.000	(10.076)	62,0%	5.576	134,0%
1.10. Dịch vụ khác	Tr.đ	4.448	4.200	4.379	4.950	179	104,3%	571	113,0%
2. Các khoản giảm trừ	Tr.đ	0	0	0	0	0		0	
3. D. thu thuần về cung cấp dịch vụ (1-2)	Tr.đ	165.294	169.350	138.416	158.750	(30.934)	81,7%	20.334	114,7%
IV. TỔNG CHI PHÍ (4+7+9)	Tr.đ	138.625	53.865	111.446	129.400	57.581	206,9%	17.954	116,1%
4. Chi phí hoạt động KD (4.1 + 4.2)	Tr.đ	130.693	46.240	107.545	126.500	61.305	232,6%	18.955	117,6%
4.1. Giá vốn hàng bán	Tr.đ	106.464	21.575	86.360	101.738	64.785	400,3%	15.378	117,8%
- Chi phí nguyên nhiên vật liệu	Tr.đ	3.554	4.020	1.138	3.390	(2.882)	28,3%	2.252	297,9%
- Chi phí công cụ dụng cụ	Tr.đ	1.658	830	592	530	(238)	71,3%	(62)	89,5%
- Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	17.679	17.700	18.719	18.320	1.019	105,8%	(399)	97,9%
- Chi phí nhân công trực tiếp	Tr.đ	36.377	37.350	33.981	37.790	(3.369)	91,0%	3.809	111,2%
<i>Trong đó: + Chi phí lương</i>	Tr.đ	28.694	30.350	27.100	30.890	(3.250)	89,3%	3.790	114,0%
<i>+ Chi phí các khoản BH</i>	Tr.đ	2.483	2.550	2.631	2.600	81	103,2%	(31)	98,8%
<i>+ Chi phí ăn ca</i>	Tr.đ	3.628	4.200	3.669	3.600	(531)	87,4%	(69)	98,1%
<i>+ Chi phí trực tiếp khác</i>	Tr.đ	1.572	250	581	700	331	232,4%	119	120,5%
- Chi phí sửa chữa	Tr.đ	5.048	4.750	2.899	3.640	(1.851)	61,0%	741	125,6%
- Chi phí bán hàng + giá vốn xăng dầu	Tr.đ	24.561	24.300	15.010	20.700	(9.290)	61,8%	5.690	137,9%
- Chi phí khác:	Tr.đ	17.587	18.310	14.021	17.368	(4.289)	76,6%	3.347	123,9%
<i>+ Chi phí bảo hiểm</i>	Tr.đ	337	350	443	460	93	126,6%	17	103,8%
<i>+ Chi phí điện nước</i>	Tr.đ	985	915	1.021	920	106	111,6%	(101)	90,1%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020 (số liệu sau kiểm toán)	Kế hoạch 2021	So sánh TH 2020 với KH 2020		So sánh KH 2021 với TH 2020	
						Số tăng/giảm	%	Số tăng/giảm	%
+ Chi phí thuê vận chuyển	Tr.đ	3.482	4.600	5.233	6.000	633	113,8%	767	114,7%
+ Chi phí thuê thiết bị, phương tiện	Tr.đ	10.770	10.900	4.539	8.620	(6.361)	41,6%	4.081	189,9%
+ Chi phí thuê nhân công	Tr.đ	1.049	210	1.088	120	878	518,1%	(968)	11,0%
+ Chi phí Khảo sát, kiểm định	Tr.đ	154	500	878	500	378	175,6%	(378)	56,9%
+ Chi phí dự phòng	Tr.đ	0	0	0	0	0		0	
+ Chi phí khác	Tr.đ	810	835	819	748	(16)	98,1%	(71)	91,3%
- Chi phí dự phòng (+)/hoàn nhập DP (-)	Tr.đ	0	0						
4.2. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	24.229	24.665	21.185	24.762	(3.480)	85,9%	3.577	116,9%
- Chi phí nhân viên:	Tr.đ	14.280	17.555	12.590	13.640	(4.965)	71,7%	1.050	108,3%
Trong đó : + Tiền lương, tiền công	Tr.đ	13.138	16.255	11.440	12.520	(4.815)	70,4%	1.080	109,4%
+ BHXH, KPCĐ, BHYT	Tr.đ	1.142	1.300	1.150	1.120	(150)	88,5%	(30)	97,4%
- Chi phí nhiên liệu, vật liệu	Tr.đ	193	200	131	150	(69)	65,5%	19	114,5%
- Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	908	938	905	800	(33)	96,5%	(105)	88,4%
- Chi phí sửa chữa	Tr.đ	443	280	396	300	116	141,4%	(96)	75,8%
- Thuê nhà, đất	Tr.đ	599	430	2.451	3.030	2.021	570,0%	579	123,6%
- Chi khác, trong đó:	Tr.đ	7.806	5.262	6.771	6.842	1.509	128,7%	71	101,0%
+ Thù lao HĐQT và BKS	Tr.đ	332	395	442	395	47	111,9%	(47)	89,4%
+ Chi phí dụng cụ, đồ dùng	Tr.đ	760	270	677	415	407	250,7%	(262)	61,3%
+ Thuế, phí và lệ phí	Tr.đ	299	302	440	302	138	145,7%	(138)	68,6%
+ Chi phí điện nước	Tr.đ	407	250	339	310	89	135,6%	(29)	91,4%
+ Chi phí công nghệ thông tin	Tr.đ	158	200	130	250	(70)	65,0%	120	192,3%
+ Chi phí hội nghị, tiếp khách	Tr.đ	1.727	960	1.645	970	685	171,4%	(675)	59,0%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020 (số liệu sau kiểm toán)	Kế hoạch 2021	So sánh TH 2020 với KH 2020		So sánh KH 2021 với TH 2020	
						Số tăng/giảm	%	Số tăng/giảm	%
+ Chi phí quảng cáo, tiếp thị	Tr.đ	132	100	91	80	(9)	91,0%	(11)	87,9%
+ Chi phí đào tạo	Tr.đ	189	200	255	400	55	127,5%	145	156,9%
+ Công tác phí, tàu xe	Tr.đ	1.440	410	716	1.860	306	174,6%	1.144	259,8%
+ Chi phí an toàn và môi trường	Tr.đ	312	350	251	300	(99)	71,7%	49	119,5%
+ Chi phí bảo hiểm LĐ	Tr.đ	67	100	71	150	(29)	71,0%	79	211,3%
+ Chi phí dịch vụ pháp lý	Tr.đ	60	100	109	50	9	109,0%	(59)	45,9%
+ Chi phí chuyển phát nhanh	Tr.đ	70	70	56	50	(14)	80,0%	(6)	89,3%
+ Chi phí điện thoại, internet	Tr.đ	223	175	283	180	108	161,7%	(103)	63,6%
+ Chi phí kiểm toán	Tr.đ	222	150	125	150	(25)	83,3%	25	120,0%
+ Phí ngân hàng	Tr.đ	37	30	32	50	2	106,7%	18	156,3%
+ Chi phí khác	Tr.đ	1.371	1.200	1.109	930	(91)	92,4%	(179)	83,9%
- Chi phí dự phòng (+)/hoàn nhập DP (-)	Tr.đ	0	0	(2.059)	0	(2.059)		2.059	0,0%
5. Lợi nhuận khai thác (3-4)	Tr.đ	34.601	36.950	30.871	33.200	(6.079)	83,5%	2.329	107,5%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	2.478	1.030	1.068	1.050	38	103,7%	(18)	98,3%
- Lãi tiền gửi ngân hàng	Tr.đ	1.657	330	945	350	615	286,4%	(595)	37,0%
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	Tr.đ	779	700	123	700	(577)	17,6%	577	569,1%
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	Tr.đ	0	0	0	0	0		0	
- Doanh thu tài chính khác	Tr.đ	42	0	0	0	0		0	
7. Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	7.023	7.525	3.882	2.800	(3.643)	51,6%	(1.082)	72,1%
- Chi phí lãi vay	Tr.đ	7.023	7.525	3.882	2.800	(3.643)	51,6%	(1.082)	72,1%
- Chi phí chênh lệch tỷ giá	Tr.đ	0	0	0	0	0		0	
- Chi phí tài chính khác	Tr.đ	0	0	0	0	0		0	

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020 (số liệu sau kiểm toán)	Kế hoạch 2021	So sánh TH 2020 với KH 2020		So sánh KH 2021 với TH 2020	
						Số tăng/giảm	%	Số tăng/giảm	%
8. Thu nhập hoạt động khác	Tr.đ	683	220	222	200	2	100,9%	(22)	90,1%
<i>Trong đó: từ bán thanh lý tài sản</i>	Tr.đ	284	70	204	0	134	291,4%	(204)	0,0%
9. Chi phí hoạt động khác	Tr.đ	909	100	19	100	(81)	19,0%	81	526,3%
<i>Trong đó: từ bán thanh lý tài sản</i>	Tr.đ	0	0	19	0	19		(19)	0,0%
V. EBITDA	Tr.đ	55.440	56.663	51.766	53.420	(4.897)	91,4%	1.654	103,2%
VI. LN TRƯỚC THUẾ (III-IV)	Tr.đ	29.830	30.500	28.260	31.500	(2.240)	92,7%	3.240	111,5%
10. CHỈ TIÊU LĐ-TL			0			0		0	
10.1. Lao động bình quân	người	228	230	228	230	(2)	99,1%	2	100,9%
10.2. Tổng quỹ lương	Tr.đ	41.832	46.605	38.540	43.410	(8.065)	82,7%	4.870	112,6%
10.3. Thu nhập bình quân 1 CBCNV/tháng	Tr.đ/ng	15,3	16,9	14,1	15,7	(2,8)	83,4%	2	111,7%
VII. KPI - CHỈ TIÊU KHÁC						0		0	
11. Năng suất bình quân XD hàngcont	Moves	0		0	0	0		0	
12. Năng suất bình quân XD hàng cont./tàu	Moves	0		0	0	0		0	
13. Năng suất xếp dỡ bình quân hàng rời	T/ngày	8.258	8.472	5.802	7.500	(2.670)	68,5%	1.698	129,3%

Ghi chú: LN hợp nhất = (LN Cty mẹ) + (51% LN Cty con)

BIỂU 03 - KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2021

TT	Tên dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tỷ đ)	Nguồn vốn		Tiến độ		Thực hiện 2020		KH thực hiện 2021				
				Tự có (tỷ đ)	Vay (tỷ đ)	Khởi công	Hoàn thành	Khối lượng (%)	Giá trị (tỷ đ)	Khối lượng (%)	Giá trị (tỷ đồng)			
											Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
I	DA chuyển tiếp từ năm 2020		105,50	35,50	70,00						0,00	0,00	5,80	15,20
1	Đầu tư XDCB		70,50	30,50	40,00						0,00	0,00	5,80	8,20
1.1	Dự án nâng cao năng lực khai thác cầu cảng- cảng Ba Ngòi (Nâng cấp bến số 1 lên 50.000 DWT và bến 2 lên 70.000 DWT giảm tải)	Cầu dẫn dài 135m, rộng 15m; Trụ neo tàu; Nạo vét khu nước, vũng quay tàu	58,00	18,00	40,00	10/2020	09/2022	1%	0,20	12%	0,00	0,00	3,00	4,00
1.2	Kho bãi phía tây	2,3ha	11,00	11,00	0,00	06/2021	09/2022			50%	0,00	0,00	2,20	3,30
1.3	DA nạo vét duy tu luồng	Độ sâu 13,5m - dài 2,3km	1,50	1,50	0,00	02/2020	12/2020			100%	0,00	0,00	0,60	0,90
2	Mua sắm thiết bị		35,00	5,00	30,00						0,00	0,00	0,00	7,00
2.1	Cầu đi động/cố định	40-45 tấn	35,00	5,00	30,00	03/2021	12/2021			20%	0,00	0,00	0,00	7,00
II	DA khởi công năm 2021		12,50	12,50	0,00						0,00	3,05	5,05	4,40
1	Đầu tư XDCB		5,50	5,50	0,00						0,00	0,25	3,25	2,00
1.1	Hệ thống điện NLMT cầu cảng	6 Kwp	0,50	0,50	0,00	06/2021	09/2021			100%	0,00	0,25	0,25	0,00
1.2	Thảm nhựa đường trực chính T1	736m	5,00	5,00	0,00	09/2021	11/2021			100%	0,00	0,00	3,00	2,00
2	Mua sắm thiết bị		7,00	7,00	0,00						0,00	2,80	1,80	2,40
2.1	Băng tải làm hàng rời		6,00	6,00	0,00	03/2021	12/2021			100%	0,00	1,80	1,80	2,40
2.2	Trạm cân 80T	Cân điện tử tải trọng 80 tấn	1,00	1,00	0,00	03/2021	06/2021			100%	0,00	1,00	0,00	0,00
	Tổng cộng		118,00	48,00	70,00						0,00	3,05	10,85	19,60

BIỂU 04 - KẾ HOẠCH CHI TIẾT CHI PHÍ SỬA CHỮA NĂM 2021

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Sửa chữa hệ thống kho, bãi	m ²	6.000	250.000	1.500.000.000
2	Sửa chữa duy tu cầu bến				550.000.000
	<i>Bến số 1</i>	Bến	1	200.000.000	200.000.000
	<i>Bến số 2</i>	Bến	1	250.000.000	250.000.000
	<i>Cầu dẫn</i>	Bến	1	100.000.000	100.000.000
3	Sửa chữa thiết bị và công cụ sản xuất				350.000.000
	Cầu Gottwald	Lượt	1	100.000.000	100.000.000
	Công cụ làm hàng	Lượt	5	50.000.000	250.000.000
4	Sửa chữa nhà cửa văn phòng/trang thiết bị quản lý (xe con, thiết bị văn phòng, ...)	Lượt	10	30.000.000	300.000.000
5	Sửa chữa hệ thống đường nội bộ cầu cảng	Lượt	1	350.000.000	350.000.000
6	Sửa chữa hệ thống điện nước	Lượt	10	25.000.000	250.000.000
	Tổng cộng				3.300.000.000



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 12/06/2020,

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

PHẦN 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

1. Kết quả kinh doanh năm 2020

Thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh, đầu tư đã đề ra. Tuy nhiên năm 2020 vừa đi qua là một năm, tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 kéo dài từ đầu năm cộng hưởng với đà suy giảm của kinh tế thế giới từ cuối năm 2019, cùng với đó là biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt xảy ra ở nhiều nơi làm sụt giảm các hoạt động giao thương hàng hoá giữa các quốc gia, châu lục; sự xuất hiện hàng loạt các cảng mới tại khu vực (cụm cảng Vân Phong – Bắc Khánh Hoà và cụm cảng Vĩnh Tân- Bình Thuận) vốn đã có thị trường hạn hẹp, dẫn tới tình trạng cạnh tranh ngày càng quyết liệt, ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình kinh doanh năm 2020 của Cảng Cam Ranh. Với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1.1. Chỉ tiêu kinh doanh, đầu tư năm 2020

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2020	Thực hiện Năm 2020	So sánh TH/KH
1- Sản lượng hàng khai thác qua cảng	Tấn	3.050.000	2.088.972	68,5%
2- Tổng doanh thu và thu nhập hợp nhất	Đồng	170.600.000.000	139.706.493.632	81,89%
Tổng doanh thu và thu nhập công ty mẹ	Đồng	160.600.000.000	135.406.717.171	84,31%
3- Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Đồng	30.500.000.000	28.260.675.533	92,66%
Tổng lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Đồng	30.000.000.000	27.527.409.748	91,76%
4. Kết quả thực hiện đầu tư	Tr.đ	31.720	2.852	8,9%

Các chỉ tiêu kinh doanh, đầu tư thực hiện trong năm 2020 của Công ty không đạt so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 giao, tuy nhiên với kết quả này vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động Công ty.

Kết quả này đã thể hiện sự cố gắng, đồng lòng, quyết tâm cao của Tập thể Ban lãnh đạo Công ty trong bối cảnh rất nhiều khó khăn chung, cùng với đó là sự đoàn kết, phát huy tính năng động, sáng tạo, tinh thần vượt khó và ý thức thực hành tiết kiệm của toàn thể CBCNV.

1.2. Chỉ tiêu tài chính năm 2020

Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu BCTC hợp nhất	Số liệu BCTC Công ty mẹ
1. Tổng Tài sản	đồng	322.639.852.555	316.659.263.343
2. Nợ phải trả	Tr. đồng	42.073.440.115	41.558.453.388
3. Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	280.566.412.440	275.100.809.955
4. LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	7,4	7,3
5. LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	8,5	8,5
6. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,15	0,15

Đánh giá chung tình hình tài chính của doanh nghiệp trong năm 2020 là ổn định. Các chỉ số tài chính cơ bản đều ở ngưỡng an toàn. Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vốn và tài sản, bảo toàn vốn chủ sở hữu.

2. Về kết quả trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2019

- Công ty đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2019 theo đúng quy định ĐHĐCĐ năm 2020 đã phê duyệt.

- Về việc chi trả cổ tức năm 2019: Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 với mức đã được ĐHĐCĐ thông qua là 6,5% /1 cổ phiếu; Hình thức chi trả cổ tức: bằng tiền và đã thực hiện chi trả vào ngày 30/07/2020.

3. Về chi trả thù lao HĐQT và BKS:

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS đúng mức mà ĐHĐCĐ đã thông qua, với tổng số tiền là: 312.000.000 đồng (Ba trăm mười hai triệu đồng). Trong đó:

- Tổng số thù lao chi cho thành viên HĐQT không chuyên trách là: 192.000.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu đồng)

- Tổng số thù lao cho BKS là: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng)

4. Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC) là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh.

5. Về việc kết thúc Dự án Đầu tư xây dựng Bến số 2 - Cảng Ba Ngòi (giai đoạn 1) để lập dự án mới "Đầu tư xây dựng nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi"

Thực hiện theo sự uỷ quyền của ĐHĐCĐ, ngày 07/09/2020, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 23/2020/NQ-CCR.HĐQT về việc giao cho Tổng giám đốc thuê đơn vị tư vấn lập các thủ tục cần thiết, đúng quy định trình Hội đồng quản trị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành để kết thúc Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2- Cảng Ba Ngòi (giai đoạn 1) và ngày 23/12/2020, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 28/2020/NQ-CCR.HĐQT về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2- Cảng Ba Ngòi để kết thúc Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2- Cảng Ba Ngòi (giai đoạn 1) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

II. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp (trực tiếp, trực tuyến) và 15 lần lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng. Nội dung các cuộc họp đều mang tính thời sự và thiết thực, kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong các phiên họp, các thành viên HĐQT đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Tùy vào chương trình nội dung cuộc họp mà HĐQT có thể mời Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác tham dự để giải trình các vấn đề có liên quan đến nội dung cuộc họp. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia và thảo luận của Ban Kiểm soát. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong kỳ, HĐQT đã ban hành 29 Nghị quyết và 37 quyết định. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trước khi ban hành đều được nhất trí tán thành của các thành viên HĐQT; việc lấy ý kiến bằng văn bản đều được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định Pháp luật có liên quan. Về cơ bản, HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty phù hợp với chủ trương chính sách của nhà nước và tình hình kinh tế khu vực. Năm 2020, HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh như:

- Triệu tập và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, nhiệm kỳ 2020-2025.
- Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 và thông qua kế hoạch tiền lương năm 2020;
- Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty; Bổ nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Công ty và cử người đại diện phần vốn của Cảng Cam Ranh tại Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hải Cảng Cam Ranh;
- Phê duyệt BSC-KPI năm 2020 của Công ty;
- Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông trong năm 2019;
- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty và phối hợp với Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thành lập phòng Pháp chế- An ninh lập trên cơ sở phân chia một số chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tổ chức- Hành chính cũ. Bộ máy giúp việc của Ban điều hành gồm 5 phòng chức năng và 1 Trung tâm gồm: Phòng Pháp chế- An ninh; Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kỹ thuật - Công trình; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh doanh; Trung tâm Khai thác.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của Công ty, HĐQT đã ban hành nhiều văn bản cũng như Quy chế quản lý công ty để đưa các hoạt động của Công ty đi vào nề nếp dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty như: Ban hành Quy chế tổ chức quản lý, điều hành của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh; Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty....

- Thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý, điều hành, kinh doanh, đầu tư, chế độ lương của người lao động cho phù hợp với thực tiễn của Công ty và chính sách nhà nước hiện hành.

3. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong năm 2020, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT vì lợi ích của các cổ đông và vì sự phát triển của Công ty. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo Quyết định phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

4. Báo cáo về người có liên quan:

Danh sách người có liên quan các giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Đã được Công ty công bố thông tin tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020 và đăng tải tại website công ty: www.camranhport.vn

5. Hoạt động giám sát của HĐQT:

HĐQT luôn theo dõi sát sao tình hình hoạt động của toàn Công ty, đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc sau:

- HĐQT thường xuyên cử người tham dự các buổi họp giao ban của Công ty để nắm bắt kết quả xử lý công việc của từng đơn vị cũng như trực tiếp có ý kiến chỉ đạo, góp ý để kịp thời giải quyết những phát sinh, vướng mắc trong quản lý điều hành của Ban TGD nhằm điều hành hoạt động của công ty theo đúng định hướng và mục tiêu của ĐHCĐ đã đề ra.

- Giám sát và có những chỉ đạo định hướng hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các Quy chế, quy định của Công ty và Pháp luật.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra, các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, HĐQT và các Quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện. Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.

- Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên không tham gia quản lý điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ bằng văn bản, điện thoại, email để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các Quyết định phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT Công ty đã hoàn thành khá tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, cũng như các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

a. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động Công ty:

Trong năm qua, Ban TGD Công ty đã tập trung và phát huy mọi nguồn lực để hoạt động theo đúng định hướng, mục tiêu và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 đề ra. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và theo dõi sát tình hình từ công tác đối nội đến công tác đối ngoại, đồng thời, chỉ đạo và giải quyết hợp lý trong từng trường hợp, từng thời điểm. Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo, đề xuất nhiều vấn đề, phương hướng quan trọng để Hội đồng quản trị xem xét và đưa ra những giải pháp hạn chế những bất lợi của tình hình kinh doanh trong năm 2020 của Công ty.

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty.

Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động kinh doanh của Công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và chấp hành tốt các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình điều hành hoạt động.

Việc Công bố thông tin theo quy định được Công ty thực hiện tốt đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, minh bạch, đầy đủ. Mọi quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.

b. Đánh giá đối với bộ máy điều hành của Công ty:

Bộ máy điều hành Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao để tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc sử dụng và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị giao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, các chế độ chính sách với người lao động và đem đến lợi ích cho các cổ đông.

Tập thể người lao động trong Công ty luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí; nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành công chung của Công ty

c. Đánh giá đối với Người đại diện phần vốn của Cảng Cam Ranh tại Doanh nghiệp khác:

Người đại diện phần vốn của Cảng Cam Ranh tại các Công ty con, Công ty liên kết cơ bản đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Công ty.

272
G T
: A T
M F
INH

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Căn cứ vào công tác điều tra, khảo sát, phân tích thị trường, tình hình kế hoạch hàng hóa của các chủ hàng thông qua cảng năm 2020; mức độ cạnh tranh của các cảng trong khu vực, dự kiến cơ cấu sản lượng hàng hóa năm 2021 và đặc điểm tình hình phát triển cơ sở hạ tầng tại địa phương và khu vực;

Tình hình dịch bệnh covid-19 đang diễn biến phức tạp trên toàn cầu từ năm 2020 và chưa có dấu hiệu kết thúc. Dự báo năm 2021 sẽ là một năm khó khăn cho Công ty trong việc thực hiện hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2021. Hội đồng quản trị cùng với Ban Tổng giám đốc và tập thể CBCNV tiếp tục nỗ lực hơn nữa trong công tác quản trị, điều hành phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2021, với kế hoạch và định hướng sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

- Giữ vững và ổn định thị phần khách hàng hiện có; Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, tình hình dịch bệnh Covid-19 để chủ động tìm kiếm các giải pháp đột phá trong kinh doanh nhằm hạn chế tối đa thiệt hại và đảm bảo kế hoạch năm 2021.
- Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường nhằm thu hút thêm khách hàng mới; Nghiên cứu mở rộng thị trường, đặt trọng tâm vào hàng chủ lực: dăm gỗ, đá XK, thiết bị;
- Đa dạng hoá dịch vụ để tăng nguồn thu cải thiện lợi nhuận, tiết giảm chi phí hướng đến mục tiêu chung là duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty;
- Đầu tư có trọng tâm, theo kế hoạch và theo nhu cầu thực tế của Công ty, tránh đầu tư dàn trải; không hiệu quả.
- Làm tốt công tác quản trị, điều hành; Chủ động nguồn lực tài chính, bảo toàn vốn chủ sở hữu
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và quản lý nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng năng suất lao động.
- Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể:

HDQT thống nhất một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh năm 2021 báo cáo và trình ĐHCĐ năm 2021 xem xét thông qua gồm các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch kinh doanh năm 2021
1. Sản lượng hàng qua cảng	Tấn	2.700.000
2. Tổng doanh thu Công ty mẹ	Triệu đồng	151.000
3. Tổng doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	160.000
4. Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Triệu đồng	31.000
5. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	31.500
6. Cổ tức chi trả dự kiến (%/ cổ phiếu)	%	Thấp nhất 7%
7. Kế hoạch đầu tư	Triệu đồng	33.500

3. Giải pháp để hoàn thành kế hoạch

3.1. Tập trung công tác phát triển thị trường:

- Giữ vững và ổn định thị phần khách hàng hiện có, thu hút thêm khách hàng mới.
- Khách hàng mục tiêu tiếp tục là các khách hàng với mặt hàng chủ lực là dăm gỗ, cát, đá, xi măng, cá đông lạnh, thiết bị ...; Tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt hơn nữa công tác phát triển thị trường, tập trung trọng điểm thị trường khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; thiết lập mối quan hệ với các hãng tàu, đại lý hàng hải, chủ hàng, khách hàng để mở rộng thị trường, phát triển thêm một số khách hàng mới; Kết nối làm việc với các Tập đoàn lớn đã ký kết các thoả thuận hợp tác với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam để gia tăng sản lượng hàng qua cảng nhằm đảm bảo giữ vững thị phần.
- Dành sự ưu tiên hàng đầu cho công tác thị trường; Lấy khách hàng làm trung tâm; Tập trung hơn nữa vào giải pháp khách hàng, linh hoạt trong chính sách với khách hàng (chính sách về giá, chăm sóc, hỗ trợ khách hàng về thủ tục đảm bảo nhanh, gọn, hiệu quả...); nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh; phối hợp với các đơn vị khác trong Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, thực hiện các dịch vụ chuỗi trên cơ sở tích hợp thế mạnh của ba khối vận tải biển, cảng biển, dịch vụ hàng hải nhằm đạt hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục mở rộng và phát triển các loại hình dịch vụ logistics và các dịch vụ khác; nâng cao năng lực cạnh tranh của hệ thống kho, bãi để tăng doanh thu và lợi nhuận.

3.2. Đầu tư có trọng tâm, theo kế hoạch và theo nhu cầu thực tế của Công ty

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch đã đề ra, đầu tư có trọng tâm, phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty và đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tránh đầu tư dàn trải, chủ yếu tập trung vào dự án đầu tư nâng cao năng lực khai thác cầu cảng; phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác duy tu, nạo vét tuyến luồng; đầu tư xây dựng hệ thống kho bãi theo nhu cầu của khách hàng và đầu tư các thiết bị phục vụ cho nhu cầu kinh doanh của Công ty.
- Công tác đầu tư được thực hiện tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các văn bản quản lý nội bộ của Công ty.
- Nghiên cứu phương án đầu tư thông qua liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư, huy động nguồn vốn ứng trước của khách hàng để tranh thủ nguồn vốn, công nghệ tiên tiến bên ngoài nhằm nâng cao năng lực hoạt động doanh nghiệp, giảm áp lực chi phí tài chính, chia sẻ lợi nhuận và rủi ro.

3.3. Làm tốt công tác quản trị, điều hành của Công ty

- Tiếp tục đổi mới quản trị doanh nghiệp; thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức theo hướng tinh giản, đảm bảo hiệu quả, nâng cao năng suất lao động;
- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong quản trị, điều hành, khai thác cảng;
- Chuẩn hoá và liên tục cải tiến hệ thống quy trình nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt nhất;
- Nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty.
- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo; đội ngũ nhân viên đạt chuẩn năng lực, đáp ứng nhu cầu công việc cho từng vị trí
- Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin vào trong hoạt động kinh doanh để nâng cao năng suất lao động.

350.
Y.C
G
AN
T.KY

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ.
- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty và các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3.4. Tăng cường công tác về quản trị tài chính,

- Triệt để tiết giảm chi phí trong quản trị, điều hành và kinh doanh; làm chủ nguồn lực tài chính, bảo toàn vốn chủ sở hữu.
- Bảo đảm ngưỡng an toàn về chỉ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu, nâng cao khả năng thanh khoản, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn trong hoạt động kinh doanh;
- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư và phân bổ nguồn lực để đầu tư phù hợp nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ kinh doanh đảm bảo hiệu quả đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty;
- Linh hoạt tìm các nguồn tài trợ với chi phí vốn phù hợp (liên doanh, liên kết...).
- Tăng cường công tác quản lý các khoản phải thu, hạn chế tối đa lượng vốn bị chiếm dụng
- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí, rà soát và cắt giảm các chi phí không hợp lý; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong đầu tư đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch.
- Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3.5. Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp

- Xây dựng văn hoá lắng nghe, tận tụy với khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm bằng việc cung cấp các dịch vụ ưu việt cho khách hàng thông qua hệ thống chăm sóc khách hàng trực tuyến để giải quyết dứt điểm, thỏa đáng những phản ánh, khiếu nại của khách hàng, lấy sự hài lòng của khách hàng làm thước đo chính cho hiệu quả công việc.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021, Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.



Phạm Hữu Tấn

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2021

TT	Tên dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tỷ đ)	Nguồn vốn		Tiến độ		KH 2021 (Tỷ đồng)
				Tự có (tỷ đ)	Vay (tỷ đ)	Khởi công	Hoàn thành	
I	DA chuyển tiếp từ năm 2020		105,50	35,50	70,00			21
1	Đầu tư XDCB		70,50	30,50	40,00			14
1.1	Dự án nâng cao năng lực khai thác cầu cảng- cảng Ba Ngòi (Nâng cấp bến số 1 lên 50.000 DWT và bến 2 lên 70.000 DWT giảm tải)	Cầu dẫn dài 135m, rộng 15m; Trụ neo tàu; Nạo vét khu nước, vũng quay tàu	58,00	18,00	40,00	10/2020	09/2022	7
1.2	Kho bãi phía tây	2,3ha	11,00	11,00	0,00	06/2021	09/2022	5,5
1.3	DA nạo vét duy tu luồng hàng hải	Độ sâu 13,5m - dài 2,3km	1,50	1,50	0,00	02/2020	12/2020	1,5
2	Mua sắm thiết bị		35,00	5,00	30,00			7
2.1	Cầu di động/cố định	40-45 tấn	35,00	5,00	30,00	03/2021	12/2021	7
II	DA khởi công năm 2021		12,50	14,50	0,00			12,5
1	Đầu tư XDCB		5,50	5,50	0,00			5,5
1.1	Hệ thống điện NLMT cầu cảng	6 Kwp	0,50	0,50	0,00	06/2021	09/2021	0,5
1.2	Thảm nhựa đường trực chính T1	736m	5,00	5,00	0,00	09/2021	11/2021	5
2	Mua sắm thiết bị		7,00	7,00	0,00			7
2.1	Băng tải làm hàng rời		6,00	6,00	0,00	03/2021	12/2021	6
2.2	Trạm cân 80T	Cân điện tử 80 tấn	1,00	1,00	0,00	03/2021	06/2021	1
Tổng cộng (I+II)			118,00	50,00	70,00			33,5

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh thông qua ngày 12/4/2019;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) Công ty được quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh;

Căn cứ Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 28/11/2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Ban Kiểm soát Công ty CP Cảng Cam Ranh xin báo cáo tình hình hoạt động, kiểm tra, giám sát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh năm 2020 như sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

I. Tình hình nhân sự Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 03 thành viên được ĐHĐCĐ bầu ra bao gồm:

1. Bà Dương Thị Hồng Hạnh - Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa - Thành viên
3. Bà Dương Thị Thanh Mai - Thành viên

II. Về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty:

1. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2020, BKS đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (TGD), thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành, tuân thủ Điều lệ và quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban TGD. Cụ thể các công việc đã thực hiện như sau:

+ Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Tổ chức kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động của HĐQT, Ban TGD Công ty năm 2020. Xem xét các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT, Ban TGD ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định cũng như tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2020.

+ BKS đã tham dự các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết để góp phần tăng hiệu quả hoạt động. HĐQT, Ban TGD, BKS luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý doanh nghiệp để hoạt động luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và đạt hiệu quả cao nhất.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, việc thực hiện các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua.

+ Thẩm định các Báo cáo tài chính của Công ty do Ban TGD xác lập; những kiến nghị của kiểm toán viên đưa ra; rà soát, thảo luận cùng Ban TGD, kiểm toán viên về Dự thảo Báo cáo soát xét 06 tháng đầu năm 2020 và báo cáo kiểm toán năm 2020 nhằm đánh giá tính trung thực, khách quan, hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách hiện hành.

+ Kiểm soát việc thực hiện việc công bố thông tin của Công ty đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng như đăng thông tin trên Website của Công ty. Công tác công bố thông tin đã thực hiện đầy đủ, gửi và công bố đúng hạn theo quy định đối với công ty niêm yết và yêu cầu của các cơ quan quản lý.

2. Tình hình và kết quả cuộc họp của BKS:

Trong năm 2020, BKS đã họp 03 cuộc họp, tình hình tham dự, nội dung và kết quả cuộc họp cụ thể như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban	25/6/2015	03	100%	-
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Ủy viên	21/4/2016	03	100%	-
3	Bà Dương Thị Thanh Mai	Ủy viên	21/4/2016	03	100%	-

- Tại kỳ họp và làm việc tháng 4/2020, sau khi BKS nhiệm kỳ 2020-2025 được ĐHĐCĐ bầu, BKS đã họp thống nhất bầu Trưởng BKS, phân công nhiệm vụ các thành viên và triển khai xây dựng Quy chế hoạt động của BKS.

- Tại kỳ họp tháng 8/2020, BKS đã triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát 06 tháng đầu năm 2020.

- Tại kỳ họp tháng 11/2020, BKS đã triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Quý III/2020.

3. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2020, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã đưa ra các ý kiến kiến nghị đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Kiến nghị hoàn thiện công tác hạch toán chi phí, chứng từ thanh toán của Cảng Cam Ranh nhằm tăng cường công tác kiểm soát, quản trị chi phí sản xuất kinh doanh.

- Kiến nghị trong công tác tiền lương: trích lập, sử dụng Quỹ tiền lương phù hợp với quy định hiện hành và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

- Tham gia góp ý đối với công tác đầu tư, quy trình lựa chọn nhà thầu, thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, quy trình thanh toán chi phí thực hiện dự án.

III. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

- Hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ theo phân công công việc một cách nghiêm túc, thận trọng, trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi để thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả tốt nhất.

- Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu kiểm tra bất thường của cổ đông hay nhóm cổ đông nào.

IV. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020

- Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát: Cả 03 thành viên BKS đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm nên được hưởng thù lao. Tổng số thù lao Công ty đã chi trả cho BKS là 120 triệu đồng.

- Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát: tuân thủ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của BKS và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

PHẦN II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Kết quả giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh của Công ty để ban hành các nghị quyết và quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty để định hướng hoạt động cho Ban điều hành.

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp (trực tiếp, trực tuyến) và 15 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 29 Nghị quyết và 37 quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, chế độ chính sách, đầu tư... Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT phù hợp với Điều lệ của Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trong năm.

- HĐQT và Ban TGD Công ty đã triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị như: thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức, trích và chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều triển khai ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị, đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm, HĐQT đã ban hành các quy chế, quy định và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT bao gồm: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế tổ chức, quản lý điều hành Công ty,...

Đánh giá chung: Trong kỳ, Hội đồng quản trị đã triển khai hoạt động dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã thông qua. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định, quy chế thuộc thẩm quyền đầy đủ, phù hợp với Điều lệ công ty cũng như các quy định của pháp luật, đồng thời đã giám sát, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Trên cơ sở các Nghị quyết Hội đồng quản trị, trong kỳ Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo sát sao, triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp giúp cho Công ty hoạt động ổn định với tổng doanh thu Công ty mẹ đạt 135 tỷ đồng đạt 84,31% so với kế hoạch, lợi nhuận đạt 27,5 tỷ đồng đạt 91,76% so với kế hoạch đầu năm.

Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và người lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

Trong năm, Tổng Giám đốc đã ban hành các quy chế, quy định và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc gồm: Bộ quy tắc ứng xử, quy trình khung về chăm sóc khách hàng, quy định về công tác pháp chế,...

Duy trì tốt các hoạt động về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn về phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, thực hiện đúng các chế độ của người lao động. Hàng năm đều quan tâm và hỗ trợ đến công tác đoàn thể, các chi hội phụ nữ của Công ty.

Đánh giá chung: Ban Tổng giám đốc đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, giám sát cũng như đề xuất với HĐQT các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả trong công tác triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong năm. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc cũng như các bộ phận quản lý của các phòng ban Công ty, không có những hành vi lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi cá nhân hay xung đột lợi ích với Công ty.

3. Đánh giá việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc với Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

- Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty, được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp cần thiết khác.

- Hầu hết các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty đều được Công ty ghi nhận và thực hiện.

4. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị: Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ năm 2021. Về cơ bản, Ban Kiểm soát thống nhất với nội dung Hội đồng quản trị đã báo cáo ĐHĐCĐ.

II. Công tác thẩm tra, giám sát BCTC, hoạt động kinh doanh năm 2020:

1. Thẩm tra Báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của Công ty kiểm toán là các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh đã được lập theo chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Công tác ghi sổ, nguyên tắc ghi nhận số liệu, hạch toán kế toán về cơ bản được thực hiện nhất quán và tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH Năm 2019	TH Năm 2020	KH 2020	TH 2020 /2019	TH2020/ KH 2020
Sản lượng hàng (tấn)	2.972.957	2.088.972	3.050.000	70,2	68,48
Tổng doanh thu	162.606	139.706	170.600	85,9	81,9
Doanh thu thuần	159.873	138.417		86,6	
Doanh thu tài chính	2.050	1.067		52,0	
Doanh Thu khác	683	222		32,5	
Tổng chi phí	132.714	111.445	140.100	84,0	79,5
Giá vốn hàng bán	95.572	84.323		88,2	
Chi phí bán hàng	527	263		49,9	
Chi phí QLDN	28.683	22.958		80,0	
Chi phí tài chính	7.023	3.882		55,3	
Chi phí khác	909	19		2,1	
Lợi nhuận trước thuế	29.892	28.261	30.500	94,5	92,7
Lợi nhuận sau thuế	22.484	23.826		106,0	

2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2020:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH 2019	TH 2020	KH 2020	TH 2020 /2019	TH2020/ KH 2020
Sản lượng hàng thông qua (tấn)	2.972.957	2.088.972	3.050.000	70,2	68,48
Tổng doanh thu	158.076	135.407	160.600	85,7	84,3
Doanh thu thuần	155.296	134.130		86,4	
Doanh thu tài chính	2.381	1.259		52,9	
Doanh Thu khác	399	18		4,5	
Tổng chi phí	128.771	107.880	130.600	83,8	82,6
Giá vốn hàng bán	93.066	81.994		88,1	

CHỈ TIÊU	TH 2019	TH 2020	KH 2020	TH 2020 /2019	TH2020/ KH 2020
Chi phí bán hàng	528	263		49,8	
Chi phí QLDN	27.277	21.741		79,7	
Chi phí tài chính	7.023	3.882		55,3	
Chi phí khác	877	0		-	
Lợi nhuận trước thuế	29.305	27.527	30.000	93,9	91,8
Lợi nhuận sau thuế	22.083	23.263		105,3	
Cổ tức	6,5	7	6,5		

Đánh giá chung:

+ Sản lượng thông qua cảng năm 2020 là 2.088.972 tấn bằng 70,2% so với năm 2019 và đạt 68,5% kế hoạch năm. Trong năm 2020, sản lượng hàng qua Cảng Cam Ranh sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 khiến có 02 mặt hàng chủ lực của cảng sụt giảm mạnh như đá xuất khẩu (đạt 33,4% kế hoạch năm), hàng dăm gỗ đạt 99,1% kế hoạch. Riêng nhóm hàng thiết bị cho các Dự án nhiệt điện, phong điện đã được khởi động lại, sản lượng qua cảng vượt 2,7 lần kế hoạch. Tuy sản lượng hàng thiết bị không cao nhưng mang lại hiệu quả tốt cho Cảng.

+ Tổng doanh thu Công ty mẹ trong năm 2020 là 135.407 triệu đồng, bằng 85,7% so với năm ngoái và đạt 84,3% so với kế hoạch. Trong đó:

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 134.130 triệu đồng, bằng 86,4% cùng kỳ năm ngoái chủ yếu là do sản lượng hàng thông qua cảng sụt giảm mạnh nên doanh thu bốc xếp, lưu kho bãi, cầu bến đều sụt giảm tương đối cao. Doanh thu kinh doanh xăng dầu cũng sụt giảm chỉ đạt 62% kế hoạch, bằng 62,4% năm 2019.

Doanh thu hoạt động tài chính là 1.259 triệu đồng, bằng 52,9% so với cùng kỳ năm ngoái chủ yếu do lãi tiền gửi giảm (Cảng trả nợ trước hạn khoản vay Đầu tư dự án xây dựng bến số 2 - Cảng Ba Ngòi), cổ tức nhận được từ các khoản đầu tư giảm chỉ bằng 52,2% so với năm 2019 (do cổ tức của CMS sụt giảm, Công ty Đô Thị Cam Ranh trả một phần cổ tức bằng cổ phiếu).

+ Tổng chi phí năm 2020 là 107.880 triệu đồng, bằng 83,8% năm 2018 và đạt 82,6% so với kế hoạch năm. Trong đó:

Giá vốn hàng bán là 93.065 triệu đồng, bằng 88,3% so với năm ngoái. Trong cơ cấu giá vốn hàng bán, chi phí nhân công chiếm tỷ trọng lớn nhất (30,2%), chi phí khấu hao chiếm tỷ trọng 21,5%. So với năm 2019, chi phí nhân công giảm chỉ bằng 79,6% nhưng chi phí khấu hao tăng 6,7%. Tiền thuê đất năm 2020 là 2.634 triệu đồng tăng 7,1 lần so với năm 2019.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 21.741 triệu đồng, giảm 5.536 triệu đồng, bằng 79,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, chi phí nhân viên quản lý chiếm tỷ trọng lớn nhất (60%), giảm 24% so với năm ngoái. Các chi phí khác thuộc chi phí quản lý của Cảng đều giảm so với năm ngoái.

- Chi phí tài chính là 3.882 triệu đồng, bằng 55,3% so với năm ngoái chủ yếu do chi phí lãi vay giảm (Cảng đã trả trước một phần nợ gốc vay trước hạn).

* Lợi nhuận trước thuế đạt 27.527 triệu đồng, bằng 93,9% năm 2019, và đạt 91,8% kế hoạch 2020. Mặc dù sản lượng, doanh thu đều sụt giảm mạnh tuy nhiên, trong kỳ, Cảng Cam Ranh đã chủ động tiết giảm chi phí nhân công và thực hiện hoàn nhập các khoản chi phí nên

lợi nhuận trước thuế vẫn đạt 91,8% kế hoạch. Cụ thể: Hoàn nhập Quỹ lương dự phòng năm 2019 không sử dụng số tiền 5.762 triệu đồng (tăng 1.362 triệu đồng so với số hoàn nhập năm 2019), hoàn nhập dự phòng phải trả không sử dụng 2.188 triệu đồng. Nếu loại trừ yếu tố về trích lập/ hoàn nhập dự phòng thì lợi nhuận trước thuế của Cảng sẽ sụt giảm tương ứng. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 là 23.263 triệu đồng, tăng 5,3% so với năm 2019 do Cảng được giảm 30% thuế TNDN phải nộp theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP.

3. Đánh giá tình hình tài chính: (Số liệu lấy theo BCTC riêng đã kiểm toán)

Chỉ tiêu	Đơn vị	01/01/2020	31/12/2020
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	1,43	0,92
Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn /Nợ Ngắn hạn)	Lần	1,46	0,94
Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng TS/Nợ phải trả)	Lần	4,22	7,62
Cơ cấu tài sản			
TS ngắn hạn / Tổng tài sản	%	12,51	7,2
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	87,49	92,8
Tài sản cố định/ Tổng tài sản	%	85,87	91,1
Hệ số nợ			
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	23,7	13,1
Nợ phải trả/ Vốn CSH	%	31,1	15,1
Nợ dài hạn/ Vốn CSH	%	19,9	6,3

Đánh giá:

+ Khả năng thanh toán: Các hệ số về khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2020 đều giảm mạnh so với thời điểm đầu năm. Khả năng thanh toán hiện hành nhỏ hơn một (1) tiềm ẩn rủi ro về thanh toán cho Cảng. Tuy nhiên, khả năng thanh toán tổng quá khá cao (7,62 lần) thấy khả năng thanh toán các khoản nợ của Cảng Cam Ranh vẫn được đảm bảo.

+ Cơ cấu tài sản:

Cơ cấu tài sản	ĐVT	01/01/2020	31/12/2020	Chênh lệch
Tổng tài sản	Triệu đồng	354.234	316.659	(37.574)
TS ngắn hạn	Triệu đồng	44.300	22.832	(21.467)
TS dài hạn	Triệu đồng	309.934	293.827	(16.107)

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020 là 316.659 triệu đồng, giảm 37.574 triệu đồng so với thời điểm đầu năm. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn 22.832 triệu đồng (chiếm 7,2% tổng tài sản), giảm 21.467 triệu đồng so với đầu năm. Chủ yếu là do tiền và các khoản tương đương tiền giảm 18.904 triệu đồng (do Cảng Cam Ranh tập trung nguồn tiền trả nợ vay ngân hàng trước hạn), các khoản phải thu ngắn hạn giảm 2.301 triệu đồng chủ yếu giảm khoản phải thu khách hàng. Năm 2020, sau khi trả nợ trước hạn ngân hàng, Cảng đã tập trung thu hồi nợ.

- Tài sản dài hạn là 293.827 triệu đồng (chiếm 92,8% tổng tài sản), giảm 16.107 triệu đồng so với thời điểm đầu năm chủ yếu là do khấu hao tài sản cố định.

Tài sản cố định chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản (85,87% tổng tài sản). Cơ cấu tài sản của Cảng Cam Ranh phù hợp với cơ cấu tài sản của một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cảng biển do đầu tư cơ sở hạ tầng với giá trị lớn.

+ Cơ cấu nguồn vốn:

Chỉ tiêu	ĐVT	01/01/2020	31/12/2020
Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	354.234	316.659
Nợ phải trả, trong đó	triệu đồng	84.041	41.558
- Nợ ngắn hạn	triệu đồng	30.252	24.178
- Nợ dài hạn	triệu đồng	53.789	17.380
Vốn chủ sở hữu	triệu đồng	270.193	275.101
Vốn góp của chủ sở hữu	triệu đồng	245.018	245.018
Vốn CSH/ Vốn góp của CSH	triệu đồng	1,10	1,12

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng nguồn vốn là 316,659 triệu đồng, giảm 37.574 triệu đồng so với thời điểm đầu năm. Trong đó: Nợ phải trả là 41.558 triệu đồng giảm 42.483 triệu đồng, chủ yếu do Cảng Cam Ranh đã trả nợ trước hạn khoản vay tại Vietcombank số tiền 26.000 triệu đồng, phải trả người lao động giảm 4.929 triệu đồng. Vốn chủ sở hữu là 275.101 triệu đồng, tăng 4.909 triệu đồng.

Các hệ số nợ phải trả/ tổng nguồn vốn (hay vốn chủ sở hữu) đều giảm mạnh so với thời điểm đầu năm do trong kỳ Cảng Cam Ranh đã thanh toán các khoản nợ đến hạn và trả trước nợ vay. Nợ phải trả chiếm 13,1% tổng tài sản, bằng 15,1% vốn chủ sở hữu chứng tỏ tài sản của Cảng Cam Ranh chủ yếu được hình thành từ nguồn vốn tự có. Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/ Vốn đầu tư của chủ sở hữu là 1,12 tăng so với thời điểm đầu năm cho thấy vốn chủ sở hữu được bảo toàn, phát triển.

+ Đánh giá khả năng sinh lời :

Chỉ tiêu	ĐVT	01/01/2020	31/12/2020
Khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận trước thuế /DT thuần	%	18,9	20,5
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ DT thuần	%	14,2	17,3
Hiệu quả quản lý			
ROA (Tỷ số LN sau thuế/ Tổng tài sản)	%	6,2	7,3
ROE (Tỷ số LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	%	8,2	8,5

- Tuy hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn so với cùng kỳ năm ngoái nhưng tỷ lệ giảm của lợi nhuận thấp hơn tỷ lệ sụt giảm của doanh thu nên các hệ số về khả năng sinh lời năm 2020 đều tăng so với năm 2019.

- Hệ số về hiệu quả hoạt động năm 2020 đều tăng so với năm 2019. Cụ thể:

ROA = 7,3% tăng so với năm 2019 (ROA năm 2019 = 6,2%, cho thấy hiệu suất sinh lời của tài sản năm 2020 tốt hơn năm 2019.

ROE = 8,5% tăng so với năm 2019 (ROE năm 2019 là 8,2%), cho thấy hiệu suất sinh lời của vốn chủ sở hữu năm 2020 tốt hơn năm 2020.

Năm 2020, Cảng Cam Ranh được hưởng ưu đãi về thuế do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid -19 nên dù lợi nhuận trước thuế năm 2020 chỉ bằng 94% năm 2019 nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2020 tăng 5% nên các chỉ tiêu ROA, ROE đều tăng so với 2019.

4. Công tác đầu tư tài chính:

4.1. Đầu tư vào Công ty con, công ty liên kết:

Tính đến thời điểm 31/12/2020, Cảng Cam Ranh thực hiện đầu tư góp vốn vào 02 Công ty (01 Công ty con và 01 Công ty liên kết). Cụ thể:

Công ty	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng	Giá gốc (VNĐ)	Dự phòng
Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh	51%	356.979	3.569.790.000	-
Công ty CP Đô thị Cam Ranh	6,5%	234.000	2.340.000.000	-
Cộng			5.909.790.000	-

Đánh giá:

+ Đối với khoản đầu tư tại Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh (CMS) là Công ty con của Cảng, hoạt động sản xuất kinh doanh chính là các hoạt động phụ trợ cho Cảng nhưng những năm gần đây hoạt động không hiệu quả, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều giảm so với năm 2019 và không đạt kế hoạch đề ra. Đặc biệt giai đoạn 2017-2019, Cảng Cam Ranh có sự tăng trưởng cao cả về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận nhưng CMS không tăng trưởng tương ứng. Năm 2020 CMS có khoản thu nhập khác từ thanh lý tài sản nên lợi nhuận đạt 96% kế hoạch, dự kiến cổ tức năm 2020 vẫn đạt kế hoạch là 9%/năm.

+ Đối với khoản đầu tư tại Công ty CP Đô thị Cam Ranh (tỷ lệ sở hữu của Cảng là 6,5% VDL): Đây là khoản đầu tư ngoài ngành của Cảng. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không liên quan đến ngành nghề của Cảng Cam Ranh, cổ tức nhận được các năm gần đây đã thấp hơn so với giai đoạn trước.

Những người đại diện phần vốn của Cảng Cam Ranh tại các Công ty có vốn góp đều có báo cáo gửi Cảng Cam Ranh theo yêu cầu.

4.2. Góp vốn kinh doanh theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Trong năm 2018, Cảng Cam Ranh đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh cầu Gottwald và góp vốn đầu tư cầu với Công ty CP Hàng hải Quảng Hưng số tiền là 7 tỷ đồng. Đến hết năm 2020, do sản lượng thực hiện của cầu Gottwald chưa cao nên hiệu quả mang lại từ việc hợp tác kinh doanh chưa đạt được như Phương án đầu tư ban đầu.

5. Công tác đầu tư và quản lý tài sản:

5.1. Tình hình mua sắm, nhượng bán TSCĐ:

+ Mua sắm TSCĐ: Trong năm 2020, Cảng Cam Ranh đã hoàn thành 02 dự án mua sắm máy móc, thiết bị gồm: Hệ thống công nghệ thông tin (máy chủ); Bộ ngoại ngữ đa chức năng BN3 với tổng giá trị tài sản hình thành qua đầu tư là 476 triệu đồng.

+ Nhượng bán TSCĐ: Trong năm 2019, Cảng Cam Ranh đã thực hiện thanh lý một số thiết bị đã cũ, hết khấu hao là 02 máy photocopy và 01 máy chiếu.

5.2. Đầu tư XDCB:

Trong năm 2020, Công ty thực hiện hoàn thành hai (02) dự án xây dựng cơ bản gồm: Cải tạo, chuyển đổi công năng Câu lạc bộ công nhân thành văn phòng TTKT, Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái khu văn phòng với tổng giá trị tài sản hình thành qua đầu tư là

2.376 triệu đồng. Các dự án này đều đã hoàn thành quyết toán vốn dự án đầu tư xây dựng cơ bản và ghi tăng tài sản cố định.

6. Về lao động, tiền lương:

6.1. Tình hình lao động:

Tổng số lao động tính đến thời điểm 31/12/2020 là 191 người. Trong đó:

- + Lao động quản lý: 05 người.
- + Lao động chuyên môn, nghiệp vụ: 38 người.
- + Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh: 131 người.
- + Lao động thừa hành, phục vụ: 17 người.

Tình hình tăng/giảm lao động: Trong năm 2020, Cảng Cam Ranh tuyển mới 11 người (lao động CMNV: 05 người, lao động trực tiếp SXKD: 03 người, lao động thừa hành phục vụ: 03 người); số lao động thôi việc, nghỉ hưu là 09 người.

6.2. Tình hình tiền lương, thù lao:

* Công ty chi trả tiền lương và đóng BHXH cho NLĐ đúng theo quy định. Năm 2020, áp dụng Quy chế trả lương ban hành theo Quyết định số 104/2019/QĐ-CCR.HĐQT ngày 31/10/2019 của HĐQT; Quy định thanh toán, phân phối các khoản tiền lương và phụ cấp lương của công ty ban hành theo Quyết định số 521/2019/QĐ-CCR ngày 01/11/2019 của Tổng Giám đốc.

*** Tình hình trích và sử dụng quỹ lương**

- Tình hình trích quỹ lương:

+ Quỹ lương kế hoạch năm 2020 là: **43.900** triệu đồng (trong đó: Quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý là 2.095 triệu đồng, Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động là 41.805 triệu đồng)

+ Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 là: **36.300** triệu đồng (trong đó: Quỹ tiền lương của Người quản lý là 1.922 triệu đồng, Quỹ tiền lương của Người lao động là 34.378 triệu đồng).

+ Tình hình sử dụng quỹ lương:

- Quỹ lương đã thực chi: **34.637** triệu đồng (bao gồm các khoản còn lại năm 2020 Công ty chuyển sang chi trả vào Quý I năm 2021); tiền lương bình quân của người lao động: 14,9 triệu đồng/tháng.

- Trích lập quỹ lương dự phòng năm 2021: **1.663** triệu đồng.

* Tình hình chi trả thù lao: Công ty thực hiện chi trả đúng mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-CCR.ĐHĐCĐ.

TT	Chức danh	Số thành viên	Mức thù lao/tháng	Tổng chi trả mức thù lao
1	Thành viên Hội đồng quản trị	4	4.000.000	192.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	4.000.000	48.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	2	3.000.000	72.000.000
TỔNG CỘNG				312.000.000

7. Về nghĩa vụ với nhà nước

Việc kê khai, quyết toán thuế định kỳ trong năm 2020: Cảng Cam Ranh đã thực hiện kê khai, quyết toán và nộp nghĩa vụ ngân sách Nhà nước đúng quy định.

8. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty với Công ty con

Trong năm 2020, Cảng Cam Ranh đã thực hiện các giao dịch với Công ty con (CMS) như: cho thuê văn phòng; cung ứng dịch vụ điện, nước; thu cước cơ sở hạ tầng của xe vận chuyển; thuê thiết bị tác nghiệp, thuê dịch vụ san ủi. Các hợp đồng cung ứng dịch vụ trên đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua tại Nghị quyết số 02/2020/NQ-CCR.HĐQT ngày 20/01/2020 theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Tại BCTC năm 2020 của Cảng Cam Ranh cũng đã công bố đầy đủ thông tin giao dịch với các bên liên quan theo quy định.

9. Về xây dựng, ban hành quy chế, quy định quản lý nội bộ:

Công ty đã ban hành tương đối đầy đủ các quy chế, quy định phù hợp với Điều lệ công ty và quy định của pháp luật, tạo cơ sở cho việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Cảng Cam Ranh đã hoàn thiện Dự thảo Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS để trình ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua.

10. Về công bố thông tin:

Công ty đã thực hiện nghiêm túc về công bố thông tin như: định kỳ gửi báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm và các hoạt động khác của Công ty cho UBCKNN, đồng thời đã cho đăng tải lên website của Công ty đúng theo quy định của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2021

Căn cứ vào hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Ban Kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động của trong năm 2021 như sau:

1. Giám sát việc chấp hành Điều lệ của công ty, pháp luật của nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế của Hội đồng quản trị công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
2. Kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư của Cảng Cam Ranh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Thẩm tra, giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng nhiệm vụ.
3. Tiến hành thẩm tra các báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2021, giám sát tình hình đầu tư góp vốn của Cảng Cam Ranh, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn góp;
4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp có nội dung liên quan để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của các cổ đông.
5. Tăng cường công tác phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ và tốt nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Cảng Cam Ranh năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

Trân trọng báo cáo./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY CP
CẢNG
CAM RANH
Dương Thị Hồng Hạnh